

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN.

Sinh viên : Phạm Tuấn Anh

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG - 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HÙNG QUANG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Phạm Tuấn Anh

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Phạm Tuấn Anh

Mã SV:1513401019

Lớp: QTL902K

Ngành: Kế Toán Kiểm Toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - ✓ Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền.
 - ✓ Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị thực tập.
 - ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán vốn bằng tiền năm 2015 tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Văn Thụ

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng ... năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

ThS. Nguyễn Văn Thụ

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2016

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết;
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;
- Chủ động nghiên cứu, luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao cho.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

Bài viết của sinh viên **Phạm Tuấn Anh** đã đáp ứng được yêu cầu của một khóa luận tốt nghiệp. Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp. Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang. Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về Công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán... Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2015). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang. Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bằng số: Bằng chữ:

Hải Phòng, ngày 22 tháng 12 năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Nguyễn Văn Thụ

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	10
Chương 1:LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP	11
1.1.Tổng quan về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp. Error! Bookmark not defined.	
1.1.1.Khái niệm và đặc điểm của kế toán vốn bằng tiền. Error! Bookmark not defined.	
1.1.2.Phân loại vốn bằng tiền trong doanh nghiệp. Error! Bookmark not defined.	
1.1.3.Vai trò của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp. Error! Bookmark not defined.	
1.1.4.Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	11
1.1.5.Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	12
1.2.Tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo quyết định số 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006.	12
1.2.1.Quy định hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	12
1.2.2.Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.....	12
1.2.2.1.Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.....	13
1.2.2.2.Chứng từ hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.....	13
1.2.2.3.Tài khoản sử dụng.	15
1.2.2.4.Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.....	17
1.2.3.Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.	20
1.2.3.1.Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp..	20
1.2.3.2.Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.....	20
1.2.3.3.Tài khoản sử dụng.	22
1.2.3.4.Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.....	23

1.2.4.Kế toán tiền đang chuyển.....	26
1.2.4.1.Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.....	26
1.2.4.2.Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.	26
1.2.4.3.Tài khoản sử dụng.....	26
1.2.4.4.Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.	27
1.2.5.Các hình thức ghi sổ trong doanh nghiệp.	28
1.3.Sự khác biệt về kế toán vốn bằng tiền giữa Thông tư 200/2014/TT – BTC và Quyết định số 48/2006/QĐ – BTC.....	Error! Bookmark not defined.
Chương 2: THỰC TẾ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HÙNG QUANG.....	32
2.1.Giới thiệu chung về Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.....	32
2.1.1.Khái quát chung về Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.	32
2.1.2.Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.	32
2.1.3.Ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang. ..	33
2.1.4.Tổ chức bộ máy của Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.....	33
2.1.5. Những thuận lợi và khó khăn của Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.	Error! Bookmark not defined.
2.1.6.Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.	37
2.1.6.1.Cơ cấu bộ máy kế toán tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.	37
2.1.6.2. Hình thức ghi sổ và các chính sách kế toán tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.	37
2.2.Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.	39
2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.....	39
2.2.1.1.Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại công ty.....	39
2.2.1.2. Chứng từ, thủ tục kế toán tại công ty.....	41

2.2.1.3. Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty.	41
2.2.1.4. Sổ sách kế toán sử dụng công ty.	41
2.2.1.5. Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty.	41
2.2.1.6. Ví dụ minh họa tiền mặt tại công ty.	42
2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.	58
2.2.2.1. Nguyên tắc quản lý tiền gửi ngân hàng tại công ty.	58
2.2.2.2. Chứng từ kế toán sử dụng tại công ty.	59
2.2.2.3. Tài khoản kế toán sử dụng công ty.	59
2.2.2.4. Sổ sách kế toán sử dụng công ty.	59
2.2.2.5. Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.	59
2.2.2.6. Ví dụ tiền gửi ngân hàng tại công ty.	60
Chương 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HÙNG QUANG.	69
3.1. Đánh giá chung về tình hình tổ chức quản lý kinh doanh, tổ chức kế toán và kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.	69
3.1.1. Ưu điểm.	70
3.2.2. Hạn chế.	71
3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.	72
3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện.	72
3.2.2. Mục đích, yêu cầu, phạm vi hoàn thiện. ... Error! Bookmark not defined.	
3.3.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.	75
3.3.3.1. Công ty nên sử dụng tài khoản 113- tiền đang chuyển. Error! Bookmark not defined.	
3.3.1.2. Công ty nên thực hiện việc kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc đột xuất.	78
3.3.1.3. Công ty nên mở sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.	75

3.3.1.4. Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán. 78
KẾT LUẬN 83

LỜI MỞ ĐẦU

Tính đến nay nền kinh tế thị trường ở nước ta đã trải qua hơn hai mươi năm. Khoảng thời gian chưa phải là dài nhưng cũng đủ cho doanh nghiệp tự nhận thức trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Trong môi trường mới này các doanh nghiệp không còn được nhà nước bao cấp cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh nữa mà phải tự xây dựng cho mình các mục tiêu và kế hoạch để thực hiện các mục tiêu kinh tế đó. Vì thế, vấn đề đặt ra mà các doanh nghiệp đề quan tâm là vốn để sản xuất kinh doanh.

Vốn bằng tiền là tài sản lưu động giúp các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dùng tiền để thanh toán những khoản công nợ của mình. Vậy một doanh nghiệp muốn hoạt động sản xuất kinh doanh được thì cần phải có một lượng vốn cần thiết, lượng vốn đó phải gắn liền với quy mô sản xuất kinh doanh nhất định và phải có sự quản lý dòng vốn tốt để làm cho việc xử lý dòng vốn có hiệu quả. Vì vậy thực hiện công tác vốn bằng tiền là vấn đề đặt ra cho các doanh nghiệp.

Với kiến thức đã học trong nhà trường và thực tế tìm hiểu tại đơn vị thực tập em đã chọn đề tài: “ Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang” nhằm củng cố, nâng cao kiến thức và hy vọng góp một phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khoá luận của em bao gồm ba chương sau:
Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.
Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.
Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã được sự giúp đỡ tận tình của thầy giáo **Thạc sĩ Nguyễn Văn Thụ** và các cô, chú cán bộ trong phòng kế toán của công ty, mặc dù đã cố gắng rất nhiều nhưng do trình độ còn hạn chế và thời

gian có hạn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Do đó em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG 2

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1 Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1.1.1 Sự cần thiết của tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Đối với mỗi doanh nghiệp nào dù lớn hay nhỏ khi bước vào hoạt động sản xuất kinh doanh đều nhất thiết cần có một lượng vốn nhất định, trên cơ sở tạo lập vốn kinh doanh của doanh nghiệp, dùng nó vào việc mua sắm tài sản cần thiết phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Do đó vốn bằng tiền có một vị trí rất quan trọng, nó quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hóa sản xuất kinh doanh vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Thiếu vốn là một trong những trở ngại và là một trong những nguyên nhân kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp. Do đó vốn bằng tiền đóng một vai trò rất quan trọng, đảm bảo cho công tác sản xuất, kinh doanh được liên tục đem lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

Trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, việc quản lý và sử dụng vốn là một khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là đối tượng có khả năng phát sinh rủi ro cao hơn các loại tài sản khác vì vậy nó cần được quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra kiểm soát các khoản thu chi bằng tiền là rất cần thiết. Trong quản lý người ta sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như thống kê, phân tích các hoạt động kinh tế nhưng kế toán luôn được coi là công cụ quản lý kinh tế quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép phản ánh, tính toán giám sát thường xuyên liên tục sự biến động của vật tư, tiền vốn bằng các thước đo giá trị và hiện vật, kế toán cung cấp các tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong sản xuất kinh doanh.

Các thông tin kinh tế tài chính do kế toán cung cấp giúp cho chủ doanh nghiệp và những người quản lý doanh nghiệp nắm vững tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc sử dụng vốn để từ đó thấy được mặt mạnh, mặt yếu để từ đó có những quyết định và chỉ đạo sao cho quá trình sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Cần phải quản lý vốn bằng tiền một cách chặt chẽ, thường xuyên kiểm soát các khoản thu chi tiền vì đây là khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp, và vì vốn bằng tiền là đối tượng có nhiều khả năng phát sinh rủi ro hơn các loại tài sản khác.

- Kế toán phải cung cấp những tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1.3 Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng giảm thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỉ luật thanh toán, kỉ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, kiểm tra thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời. Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp, giải phóng tiền đang chuyển kịp thời.

- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám đốc việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1.2.1. Quy định hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

(1). Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và

từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

(2). Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

(3). Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

(4). Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế;
- Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

(5). Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh. Thông thường tiền giữ tại doanh nghiệp bao gồm: Giấy bạc ngân hàng Việt Nam, các loại ngoại tệ, ngân phiếu, vàng bạc, kim loại quý, đá quý ...

Để hạch toán chính xác tiền mặt, tiền mặt của doanh nghiệp được tập trung tại quỹ. Mọi nghiệp vụ có liên quan đến thu, chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện.

1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

a) Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ và vàng tiền tệ. Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thực tế nhập, xuất, tồn quỹ. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào Ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của doanh nghiệp) thì không ghi vào bên Nợ TK 111 “Tiền mặt” mà ghi vào bên Nợ TK 113 “Tiền đang chuyển”.

b) Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

c) Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

d) Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

đ) Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

e) Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1112 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút ngoại tệ từ ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt thì áp dụng tỷ giá ghi sổ kế toán của TK 1122;

- Bên Có TK 1112 áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

g) Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hoá để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

h) Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Vàng tiền tệ được đánh giá lại theo giá mua trên thị trường trong nước tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Giá mua trên thị trường trong nước là giá mua được công bố bởi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không công bố giá mua vàng thì tính theo giá mua công bố bởi các đơn vị được phép kinh doanh vàng theo luật định.

1.2.2.2. Chứng từ hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm: Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán, biên lai thu tiền, biên lai thu tiền...và một số chứng từ khác liên quan.

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT gồm 3 liên): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu.

- Phiếu chi (Mẫu số: 02 - TT gồm 3 liên): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.

- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT): Dùng trong các trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT): Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

1.2.2.3. Tài khoản sử dụng.

+ TK 111 “Tiền mặt”: Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- Tài khoản 1113 - Vàng tiền tệ: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ tại quỹ của doanh nghiệp.

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 “Tiền mặt”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ nhập quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam);
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo.

Bên Có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ xuất quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam);
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo.

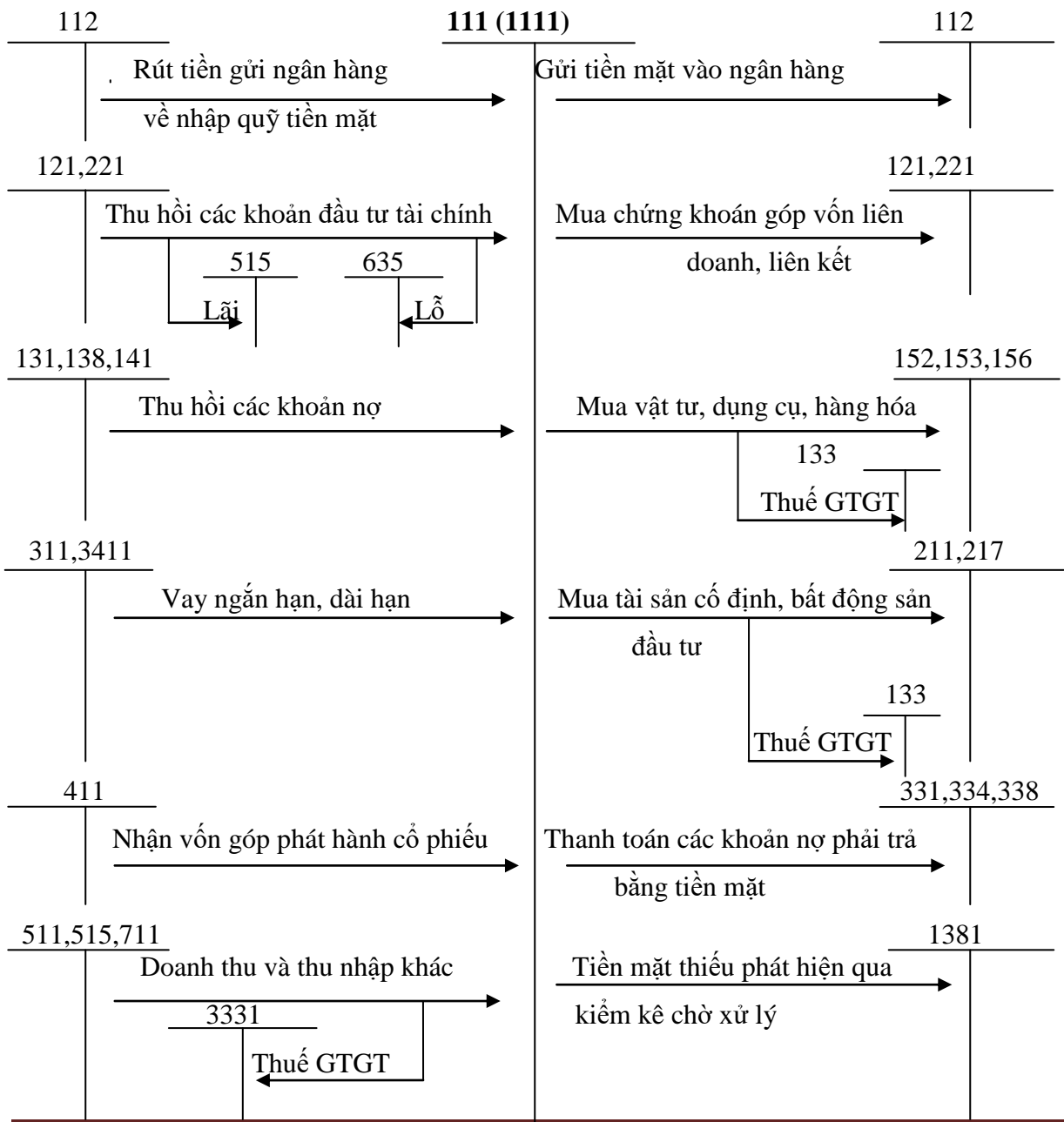
Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

a. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam.

Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.1):



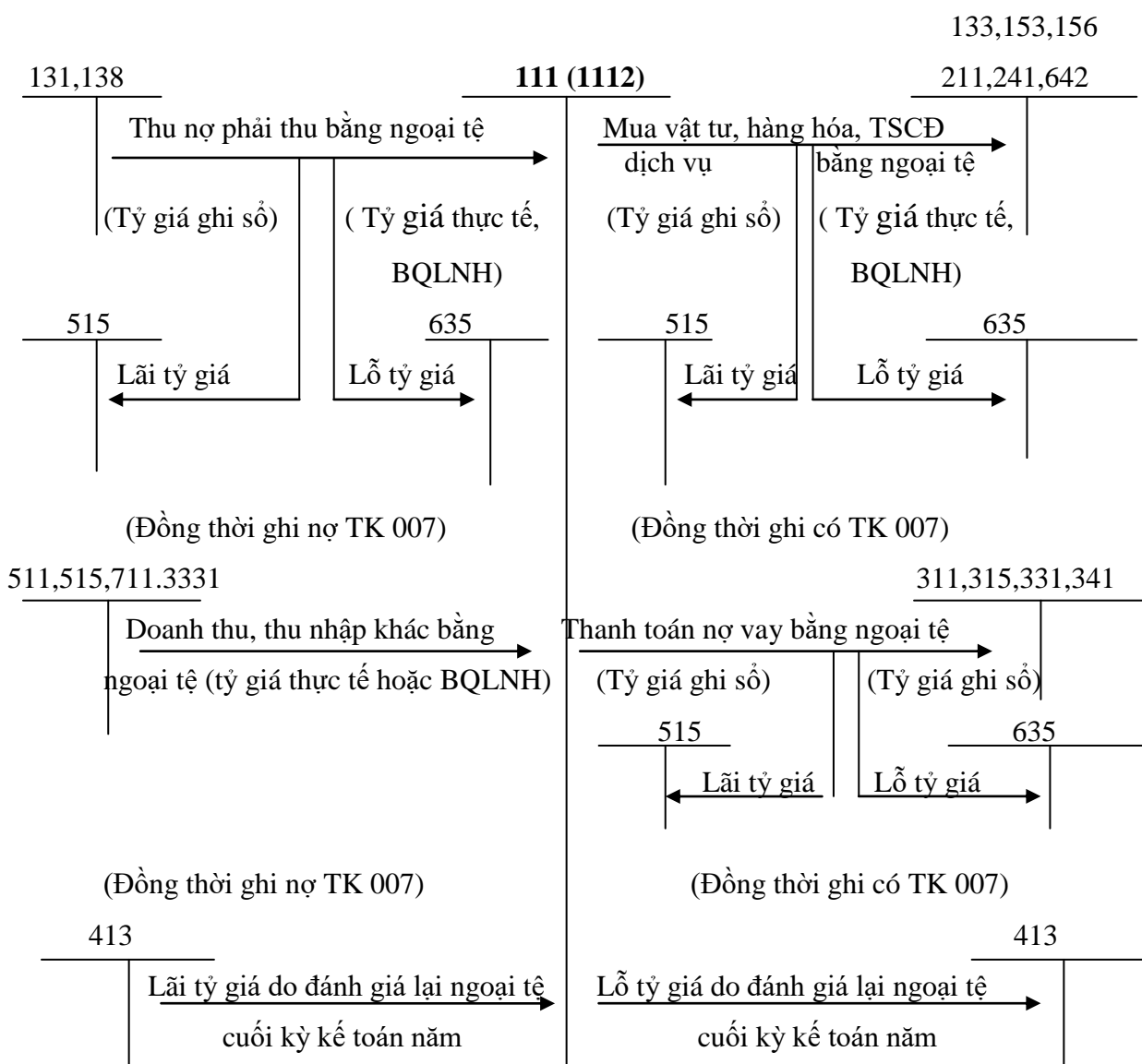
(nếu có)

Sơ đồ 1.1.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam).

b.Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng ngoại tệ.

Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ sau

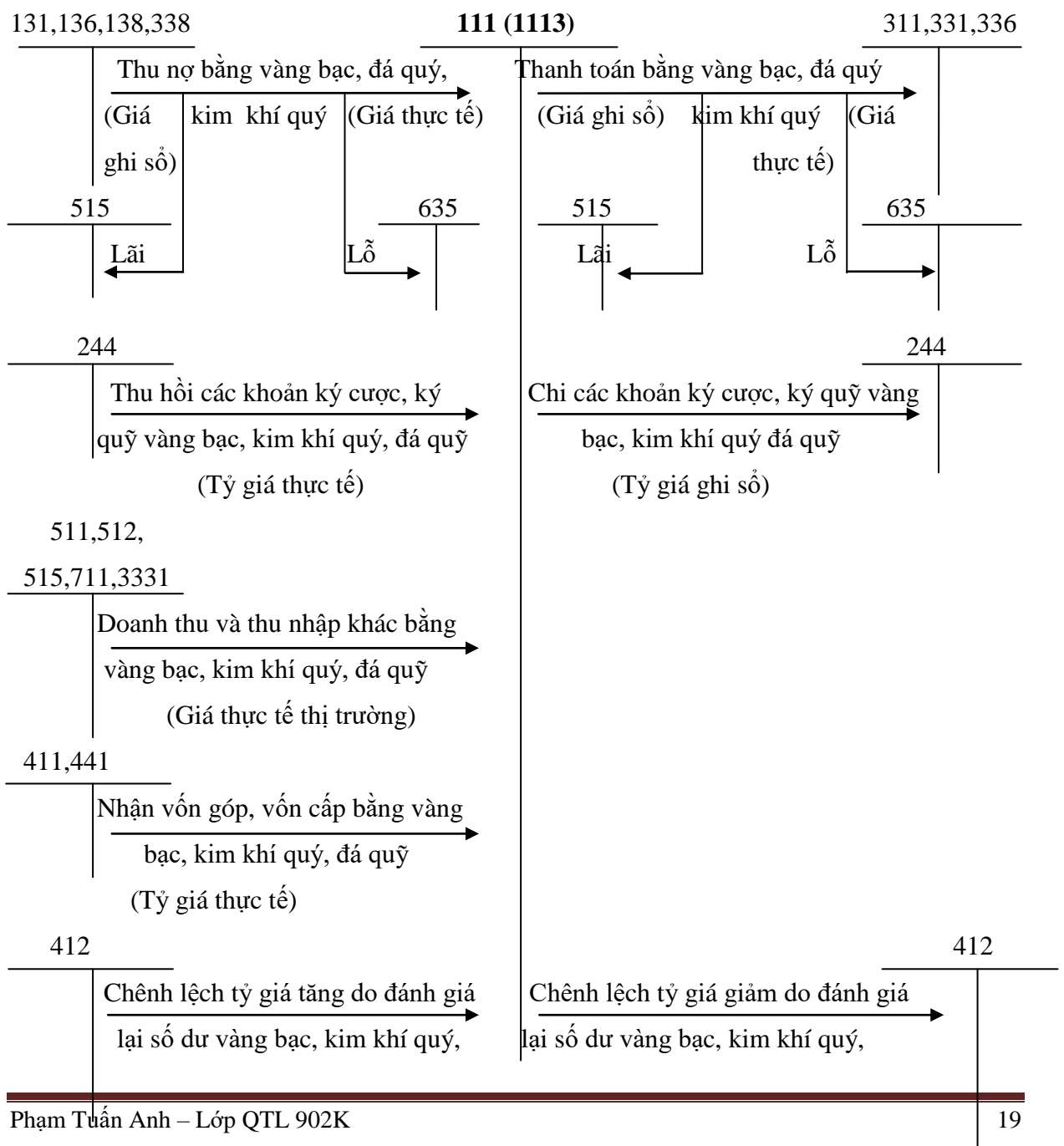
(Sơ đồ 1.2):



Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Ngoại tệ).

c. Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng vàng tiền tệ.

Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng vàng tiền tệ được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.3):



Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt (Vàng tiền tệ).*1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.*

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán. Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt (theo thoả thuận của doanh nghiệp với Ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản tại Ngân hàng.

Các khoản tiền của doanh nghiệp tại Ngân hàng bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý trên các tài khoản tiền gửi chính, tiền gửi chuyên dùng cho các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như tiền lưu ký, séc bảo chi, séc định mức, séc chuyển tiền, thư tín dụng. Để chấp hành tốt kỷ luật thanh toán đòi hỏi doanh nghiệp phải theo dõi chặt chẽ tình hình biến động và số dư của từng loại tiền gửi.

1.2.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp (TK112).

Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên tài khoản 112 “tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi,...).

a) Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh

lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

b) Ở những doanh nghiệp có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

c) Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

d) Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

đ) Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1122 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ kế toán của tài khoản 1122.

- Bên Có TK 1122 áp dụng tỷ giá ghi sổ Bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

e) Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hoá để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

g) Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều tài khoản ngoại tệ ở nhiều ngân hàng khác nhau và tỷ giá mua của các ngân hàng không có chênh lệch đáng kể thì có thể lựa chọn tỷ giá mua của một trong số các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ làm căn cứ đánh giá lại.

- Vàng tiền tệ được đánh giá lại theo giá mua trên thị trường trong nước tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Giá mua trên thị trường trong nước là giá mua được công bố bởi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không công bố giá mua vàng thì tính theo giá mua công bố bởi các đơn vị được phép kinh doanh vàng theo luật định.

1.2.3.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

- Giấy báo Nợ: Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.
- Giấy báo Có: Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.
- Bảng sao kê của ngân hàng: Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.

- Ủy nhiệm chi: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- Ủy nhiệm thu: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

1.2.3.3. Tài khoản sử dụng.

+ TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1123 - Vàng tiền tệ*: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ của doanh nghiệp đang gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 “**Tiền gửi ngân hàng**”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ gửi vào Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ rút ra từ Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo

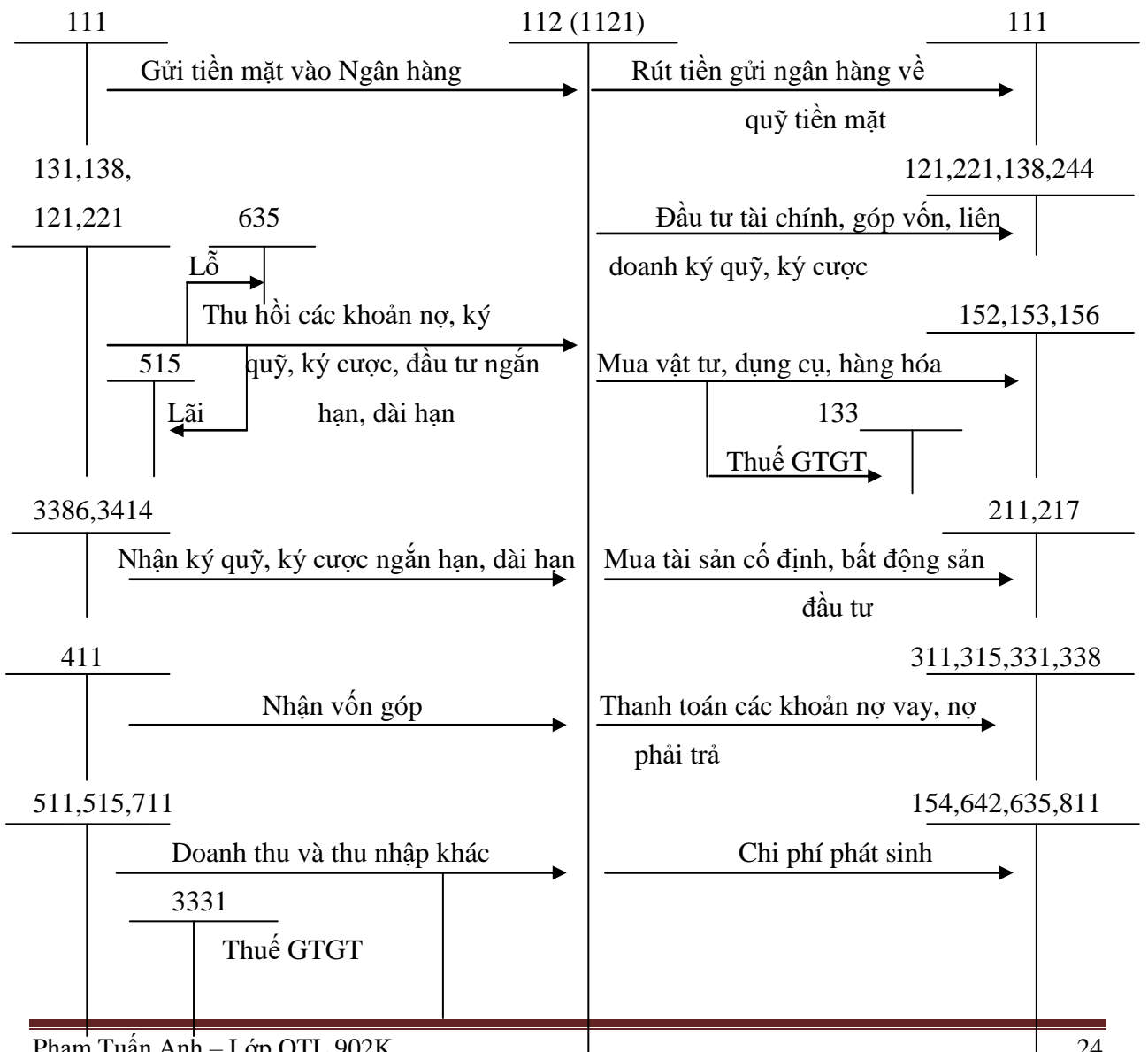
Số dư bên Nợ:

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

1.2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

a. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam.

Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.4):

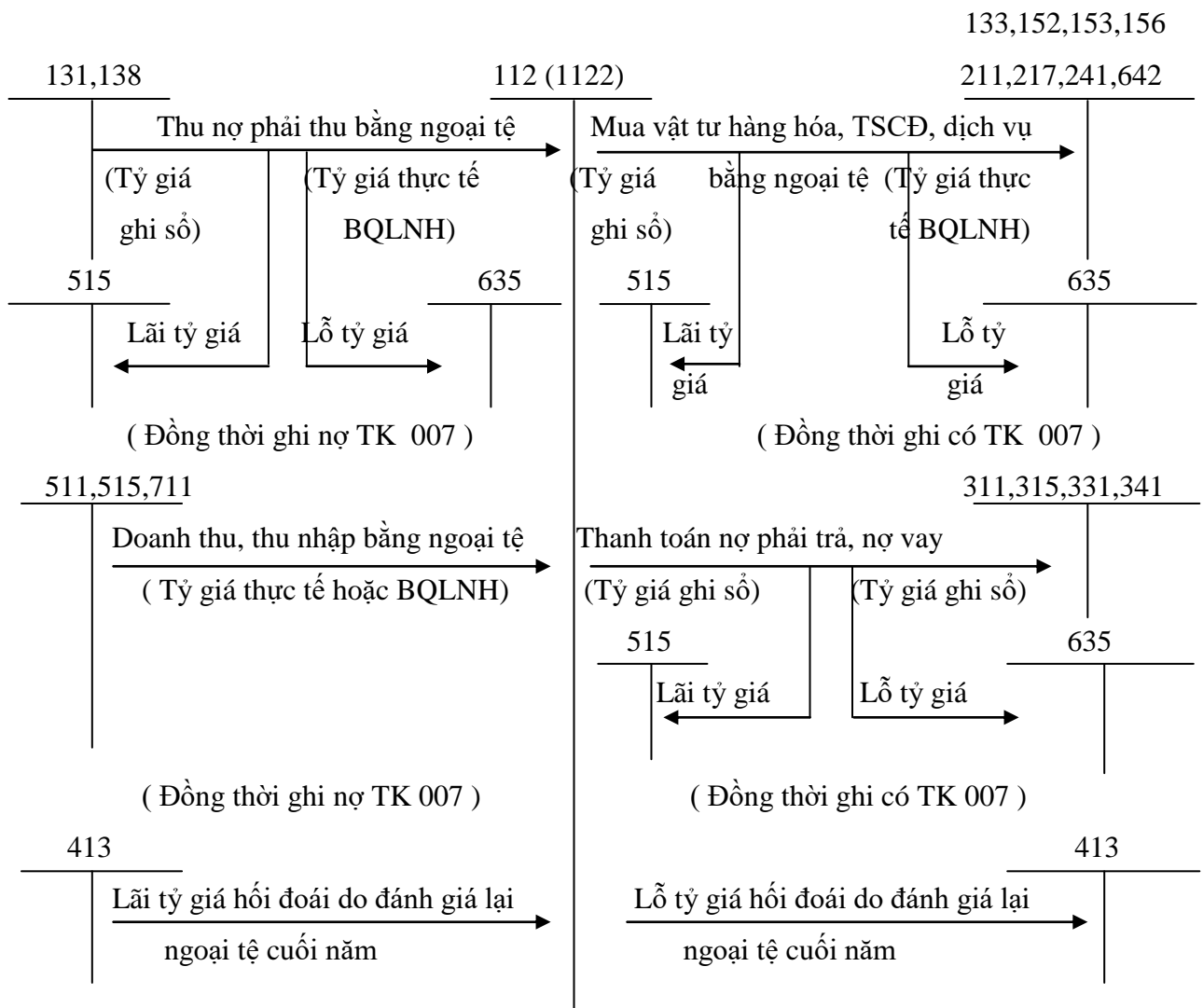


← (nếu có)

Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Tiền Việt Nam).

b. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ.

Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.5):



Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ).

1.2.4. Kế toán tiền đang chuyển.

1.2.4.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp (TK113).

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện để chuyển cho Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có, đã trả cho doanh nghiệp khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho doanh nghiệp khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của Ngân hàng.

Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào Ngân hàng;
- Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho doanh nghiệp khác;
- Thu tiền bán hàng chuyển thẳng vào Kho bạc để nộp thuế (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và Kho bạc Nhà nước).

1.2.4.2. Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.

- + Giấy nộp tiền.
- + Biên lai thu tiền.
- + Phiếu chuyển tiền.
- + Một số chứng từ khác liên quan.

1.2.4.3. Tài khoản sử dụng.

- TK 113 “Tiền đang chuyển”: Bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:
 - + TK 1131- “ Tiền Việt Nam”: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.
 - + TK 1132 - “Ngoại tệ”: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.
- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 113 “**Tiền đang chuyển**”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

Bên Có:

- Số tiền kết chuyển vào tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, hoặc tài khoản có liên quan;

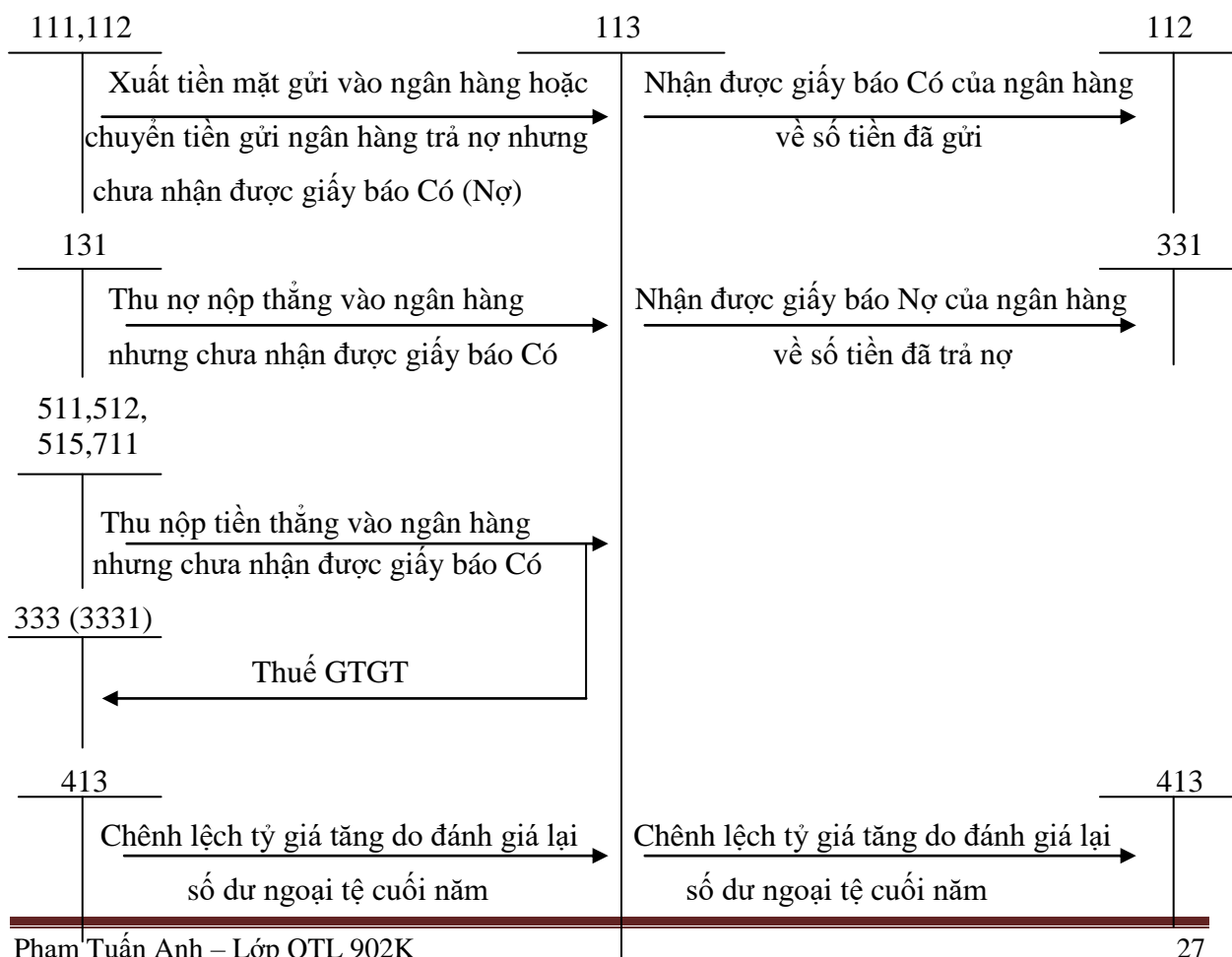
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền còn đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

1.2.4.4. Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.

Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.6).



Sơ đồ 1.6. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển.

1.2.5. Các hình thức ghi sổ trong doanh nghiệp.

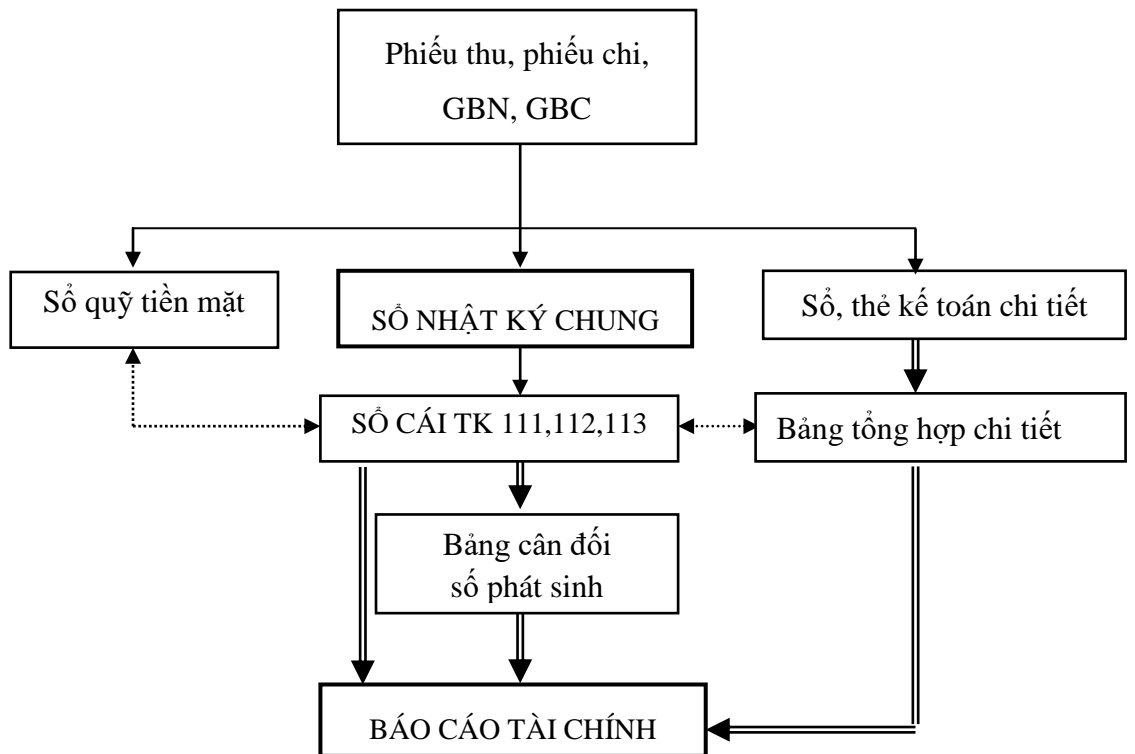
Hệ thống sổ kế toán bao gồm nhiều loại sổ khác nhau trong đó có những loại được mở theo quy định chung của Nhà nước và những loại sổ mở theo yêu cầu quản lý của đơn vị. Tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp mà mỗi doanh nghiệp lựa chọn hình thức ghi sổ khác nhau.

Doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể áp dụng 1 trong 4 hình thức kế toán sau:

- Hình thức Nhật ký chung
- Hình thức Chứng từ ghi sổ
- Hình thức Nhật ký - Sổ cái
- Kế toán máy

Dưới đây là trình tự ghi sổ kế toán của các hình thức ghi sổ:

❖ *Kế toán vốn bằng tiền theo hình thức nhật ký chung:*



Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung.

Ghi chú:

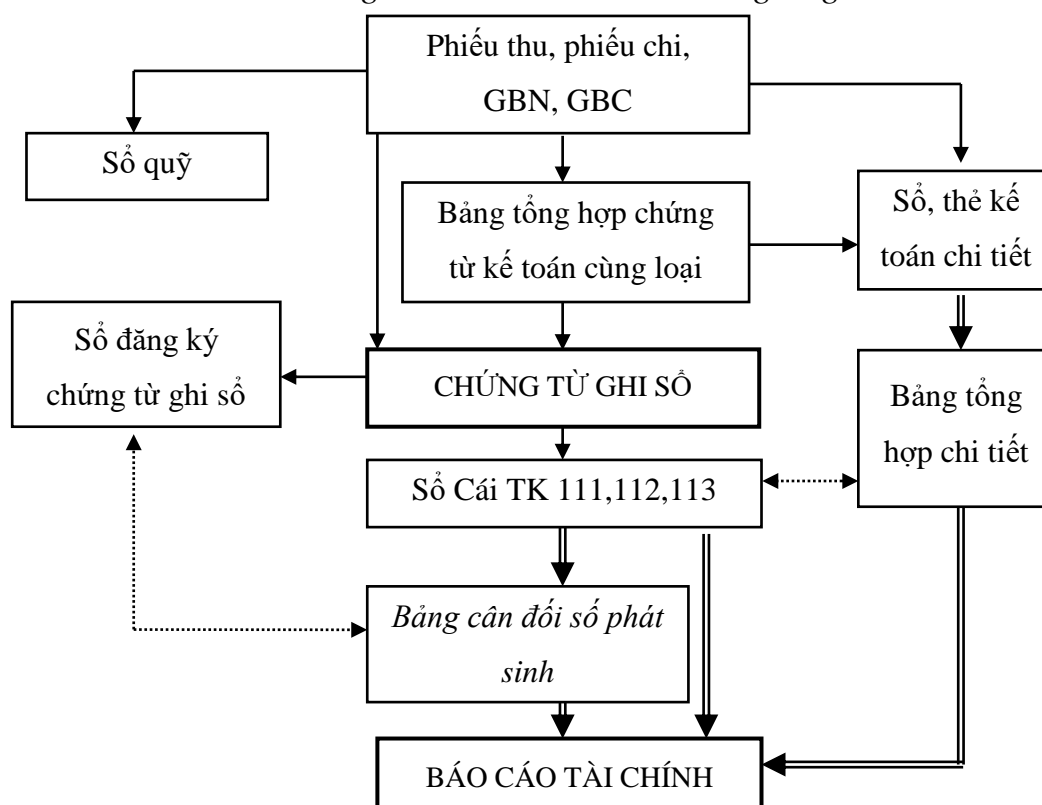
- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ◀.....▶

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ quỹ tiền mặt và sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ quỹ tiền mặt và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

❖ *Kế toán vốn bằng tiền theo hình thức chứng từ ghi sổ:*



Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ.

Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng ==>

Đối chiếu, kiểm tra <.....>

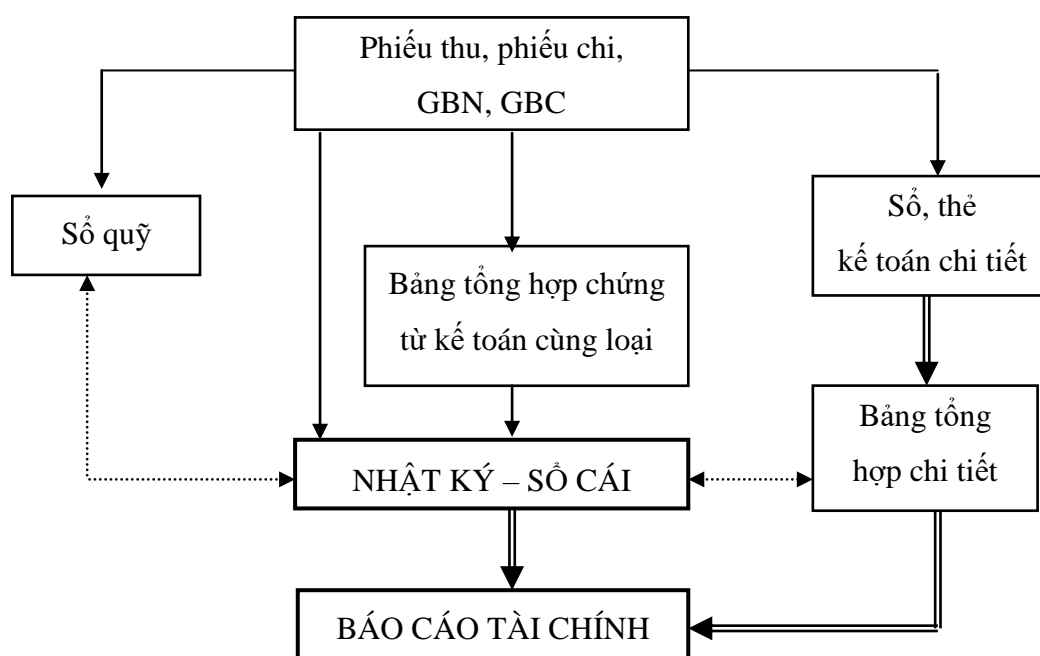
Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập

Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan. Từ sổ, thẻ kế toán chi tiết được ghi vào bảng tổng hợp chi tiết.

Cuối tháng, phải khoá sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng Cân đối sổ phát sinh.

Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

❖ *Kế toán vốn bằng tiền theo hình thức nhật ký – sổ cái:*



Sơ đồ 1.9. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký - sổ cái.

Ghi chú:

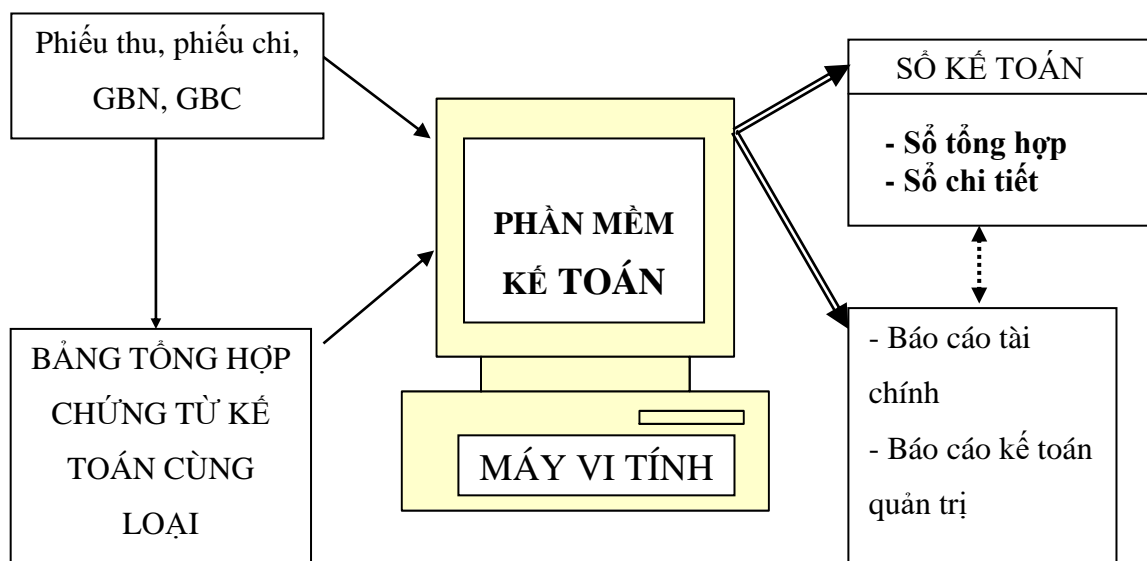
- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng ⇒
- Đối chiếu, kiểm tra ↔

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ để ghi vào Sổ Nhật ký - Sổ Cái. Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký - Sổ cái được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan. Sau đó cuối tháng sẽ lập Bảng tổng hợp chi tiết.

Số liệu trên Nhật ký - Sổ Cái và trên Bảng tổng hợp chi tiết sau khi khóa

sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng để lập Báo cáo tài chính.

❖ *Kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy:*



Sơ đồ 1.10. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Kế toán máy.

Ghi chú:

Nhập số liệu hàng ngày \longrightarrow
 In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm \Longrightarrow
 Đối chiếu, kiểm tra $\longleftarrow \cdots \cdots \cdots$

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ cái hoặc Nhật ký - Sổ cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HÙNG QUANG.

2.1. Giới thiệu chung về Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

2.1.1. *Khái quát chung về Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.*

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần ngày 18 tháng 12 năm 2013.

- **Tên công ty viết bằng tiếng Việt:**
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HÙNG QUANG
- **Trụ sở giao dịch: Số 103 Đằng Hải, Quận Hải An, thành phố Hải Phòng.**
- **Điện thoại:** 031.3804399
- **Fax:** 031.3804399
- **Mã số doanh nghiệp:** 0200786567
- **Người đại diện theo pháp luật của công ty:**
Ông Bùi Anh Dũng – Giám đốc công ty TNHH xây dựng Hùng Quang

2.1.2. *Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.*

Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang chính thức được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy phép hoạt động vào ngày 18/12/2010. Hiện nay công ty đã đi vào hoạt động được 5 năm.

Trong năm đầu tiên đi vào hoạt động công ty đã gặp không ít khó khăn trong quá trình phát triển. Tuy nhiên, nhờ sự nỗ lực của toàn thể nhân viên mà cho đến nay công ty đã và đang đạt được một số thành công nhất định.

Hiện nay, công ty vẫn đang tập trung chủ yếu vào hoạt động buôn bán vật liệu xây dựng và đang mở rộng sang hướng thi công, xây lắp các công trình xây dựng.

Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang đang cố gắng tạo ra được đội ngũ công nhân viên giỏi, có nghiệp vụ thành thạo trong lĩnh vực mà công ty đang hoạt động.

Dưới đây là một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản trong 2 năm gần đây của Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang (Biểu số 2.1).

Biểu số 2.1. Một số kết quả tài chính của Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang trong 2 năm gần đây.

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	19.658.258.654	19.048.563.228
2. Lợi nhuận sau thuế	75.159.906	284.492.146
3. Tổng tài sản	3.473.300.594	6.254.981.978
4. Vốn chủ sở hữu	1.575.159.906	2.809.652.052

2.1.3. Ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

Hiện nay Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang đang tập trung kinh doanh các ngành nghề sau:

- Kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ (Công trình giao thông)
- Xây dựng công trình công ích (Công trình thủy lợi, công trình điện)
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Xây dựng công trình công nghiệp, cầu cảng, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu đô thị)
- Phá dỡ
- Chuẩn bị mặt bằng (san lấp mặt bằng)
- Lắp đặt hệ thống điện (lắp đặt hệ thống điện dân dụng và công nghiệp. Lắp đặt đường dây và trạm biến áp, hệ thống điện lực ngoài nhà)
- Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi, điều hòa không khí.
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (sửa chữa tàu thủy)
- Đóng tàu và cấu kiện nổi

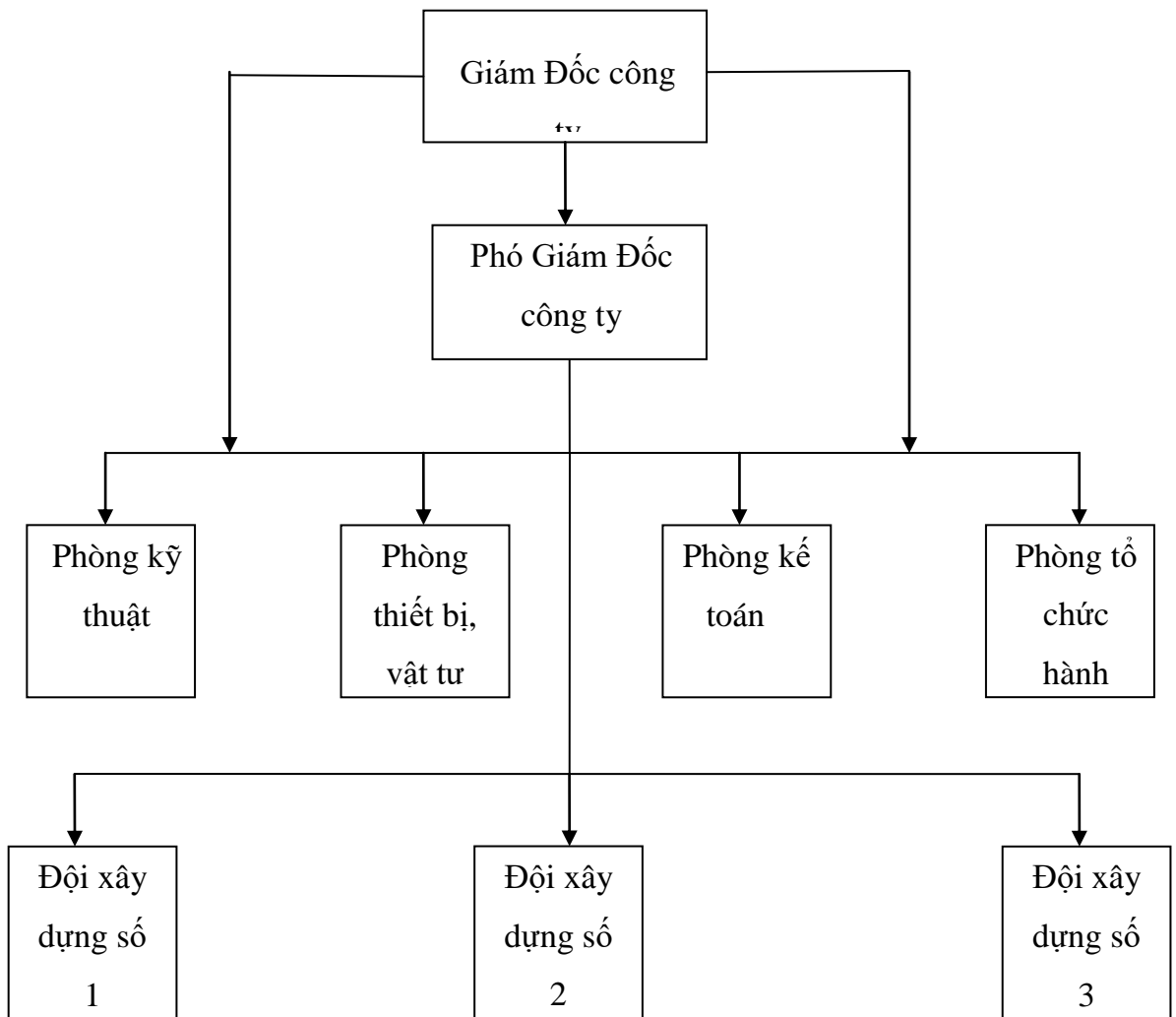
- Đóngh thuyền xuống, thể thao và giải trí

2.1.4. Tổ chức bộ máy của Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

Công ty duy trì bộ máy theo kiểu Trực tuyến – tham mưu. Giám đốc Công ty trực tiếp điều hành các phòng ban như phòng Kế hoạch, phòng Tổ chức hành chính, phòng Tài chính - Kế toán. Phó Giám đốc giúp Giám đốc phụ trách bộ phận phòng Kinh doanh và chịu trách nhiệm về các lĩnh vực mình phụ trách .

Các phòng ban chức năng làm nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc trong quá trình ra quyết định. Các Trưởng phòng, bố trí lao động điều hành các công việc cụ thể trong phạm vi quản lý của mình để thực hiện nhiệm vụ được giao. Trưởng các bộ phận có thể giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền cho cấp phó một số công việc hoặc quyền hạn nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc về việc phân công và ủy quyền trên.

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy quản lý trong doanh nghiệp



Công ty được tổ chức hoạt động kinh doanh dưới hình thức công ty TNHH nên bộ máy quản lý của Công ty sẽ hoạt động dưới sự chỉ đạo của Giám đốc. Bộ máy hoạt động của Công ty bao gồm 4 phòng ban chức năng và 3 đội. Trong đó, nhiệm vụ và quyền hạn của từng bộ phận, phòng ban chức năng được quy định cụ thể như sau:

* Ban giám đốc:

Giám đốc: Là người có quyền quyết định điều hành hoạt động của Công ty. Giám đốc là người chịu trách nhiệm mọi hoạt động kinh doanh của Công ty trước pháp luật.

Được quyền thay thế hoặc miễn nhiệm những cán bộ hoặc người lao động khi xét thấy họ không đảm đương được nhiệm vụ được giao.

Phó giám đốc: Có nhiệm vụ giúp giám đốc giải quyết các công việc được phân công, có quyền ra mệnh lệnh cho các bộ phận do mình quản lý với quan hệ mang tính chỉ huy và phục tùng.

Là người tham mưu cho giám đốc, cùng giám đốc thương thảo các hợp đồng, dựa trên các phương án của phòng kế hoạch sản xuất để đưa ra các đơn giá phù hợp cho từng hợp đồng...

*** Các phòng ban chức năng:** Đây là một ban tham mưu giúp việc cho Giám đốc, chịu sự điều hành của ban Giám đốc. Ngoài việc thực hiện chức năng của mình, các phòng ban cũng phải có mối quan hệ chặt chẽ với nhau nhằm kiểm tra, đối chiếu số liệu và giúp đỡ nhau hoàn thành công việc được giao.

- **Phòng kỹ thuật:** Chịu trách nhiệm lập kế hoạch sản xuất (từ hồ sơ thiết kế, đến lập phương án thi công), chỉ đạo sản xuất. Trong phòng kế hoạch sản xuất bộ phận kỹ thuật có chức năng kiểm tra hồ sơ thiết kế lập các mặt cắt, kiểm tra địa chất, giám sát thi công trong suốt quá trình sản xuất nhằm đảm bảo tiến độ thi công để đạt tiêu chuẩn đề ra.

- Phòng tổ chức hành chính:

+ Là đơn vị tham mưu giúp giám đốc chỉ đạo quản lý về tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, tuyển dụng nguồn lực, ban hành các quy chế nội bộ.

+ Giải quyết các chế độ chính sách, quyền lợi của công nhân viên trong Công ty.

- Phòng tài chính kế toán:

+ Là đơn vị tham mưu giúp giám đốc về quản lý tài chính và tổ chức công tác hạch toán kế toán toàn công ty.

+ Thực hiện đúng các chế độ quy định về quản lý vốn, tài sản và các chế độ khác của nhà nước, có kế hoạch tài chính hàng tháng, quý, năm trình Giám đốc.

+ Hướng dẫn các đơn vị thực hiện nghiêm chỉnh pháp lệnh thống kê, kế toán, các quy định của Nhà nước trong công tác hạch toán kế toán và luật thuế.

+ Tổng hợp quyết toán tài chính và phân tích tình hình tài chính hàng quý, hàng năm.

+ Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách theo chế độ quy định của Nhà nước.

+ Theo dõi tổng hợp tình hình sử dụng và đề xuất biện pháp quản lý mạng lưới kinh doanh của Công ty.

- Phòng thiết bị - vật tư:

+ Quản lý tổng hợp máy móc, thiết bị công nghệ, máy thi công, phương tiện vận tải các loại, thiết bị cơ khí, thiết bị điện, hệ thống đường dây, trạm điện.

+ Xây dựng kế hoạch sửa chữa cơ khí, phục hồi thiết bị. Tham gia cùng các phòng chức năng của công ty xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn về đầu tư thiết bị. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sửa chữa cơ khí, phục hồi thiết bị, hướng dẫn kỹ thuật lắp máy, lắp điện, hiệu chỉnh điện...

+ Tổng hợp cân đối nhu cầu huy động, đổi mới thiết bị và phụ tùng thay thế.

+ Chủ trì đánh giá tài sản cố định là máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển; chủ trì chuẩn bị hồ sơ, thủ tục thanh lý tài sản cố định như máy móc, thiết bị theo phân cấp quản lý.

+ Tham gia xây dựng các định mức kỹ thuật về năng suất máy móc, tiêu hao năng lượng, nhiên liệu, vật tư phụ tùng. Định mức tổng hợp sửa chữa phương tiện, máy, sản xuất cơ khí và xây dựng các quy trình vận hành...

+ Nhập xuất vật tư – nhiên liệu phục vụ cho sửa chữa và thi công.

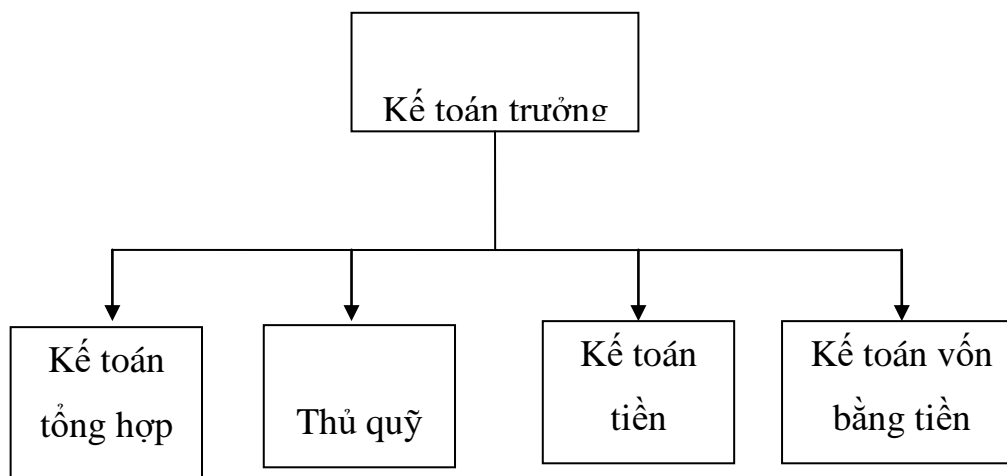
- Các đội thi công: trực tiếp thi công, lắp đặt các công trình theo thiết kế đã được duyệt.

2.1.5. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

2.1.5.1. Cơ cấu bộ máy kế toán tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

Công tác kế toán thống kê cũng đã được chấn chỉnh từ sổ sách kế toán, quản lý chứng từ áp dụng theo dõi, quản lý tài chính bằng phần mềm vi tính nên đã phản ánh được tình hình sản xuất kinh doanh kịp thời hơn, chính xác hơn.

Sơ đồ 2.3: Sơ đồ bộ máy kế toán của doanh nghiệp



Nhiệm vụ và chức năng của từng bộ phận kế toán như sau:

- **Kế toán trưởng:** Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán - tài chính trong công ty, tổ chức điều hành bộ máy kế toán, lập báo cáo tài chính. Là người chịu trách nhiệm chung về thông tin do phòng kế toán - tài chính cung cấp, và thực hiện các khoản đóng góp của công ty với ngân sách Nhà nước, thực hiện các nghiệp vụ thuế và các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- **Kế toán tổng hợp:** có nhiệm vụ theo dõi lập dự toán công trình; tập hợp và luân chuyển các chứng từ từ các phân hệ kế toán có liên quan để tập hợp các yếu tố chi phí như nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, máy thi công, nhân công, sản xuất chung vào phân hệ kế toán mình đảm nhiệm từ đó tính ra giá thành các công trình, hạng mục công trình và giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ của từng công trình; cuối cùng quyết toán thanh toán khối lượng công trình hoàn thành. Là người tổng hợp số liệu kế toán lập báo cáo, tổng hợp các thông tin kế toán do các phân hành kế toán khác cung cấp.

- **Kế toán vốn bằng tiền:** Thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng, vay vốn tín dụng, lập các kế hoạch vay vốn và lập các kế hoạch thu chi. Kế toán chịu trách nhiệm trong việc thanh toán và tình hình thanh toán với tất cả khách hàng cộng thêm cả phần công nợ phải trả. Sau khi kiểm tra tính hợp lệ hợp pháp của chứng từ gốc, kế toán thanh toán viết phiếu thu chi (đối với tiền mặt), séc, uỷ nhiệm chi....(đối với tiền gửi ngân hàng) hàng tháng lập bảng tổng hợp séc và sổ chi tiết đối chiếu với sổ sách thủ quỹ, sổ phụ ngân hàng, lập kế hoạch tiền mặt gửi lên cho ngân hàng có quan hệ giao dịch

- **Kế toán tiền lương:** Thanh toán số lương phải trả trên cơ sở tiền lương cơ bản và tiền lương thực tế với tỉ lệ % theo quy định hiện hành.

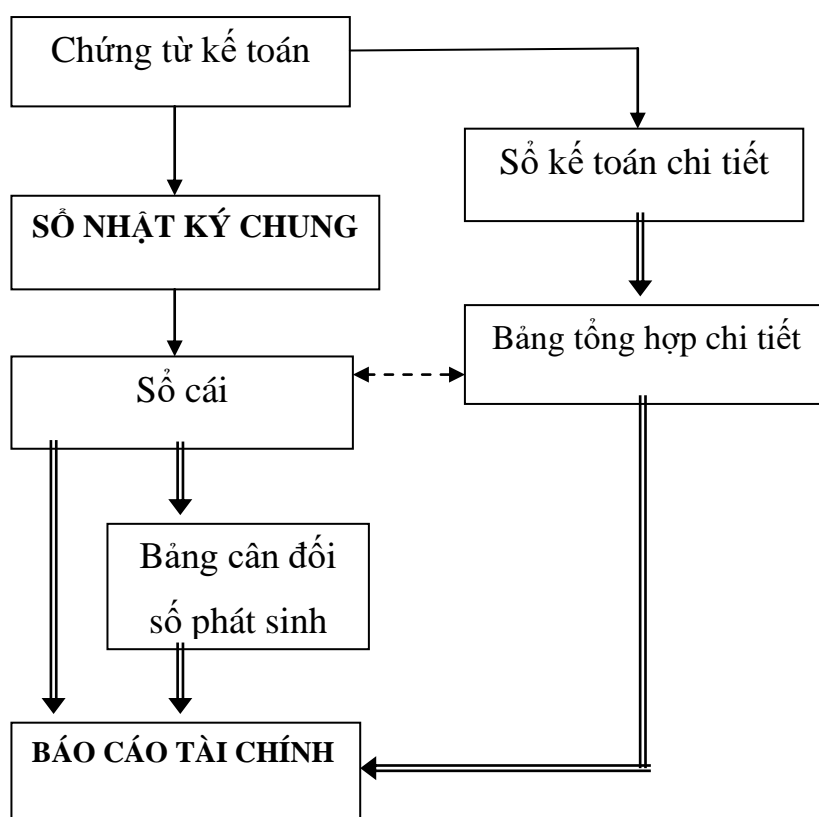
- **Thủ quỹ:** Quản lý quỹ tiền mặt của công ty, hằng ngày căn cứ vào phiếu thu chi tiền mặt để xuất hoặc nhập quỹ tiền mặt, ghi sổ quỹ phân thu chi. Sau đó tổng hợp, đối chiếu thu chi với kế toán có liên quan.

2.1.5.2. Hình thức ghi sổ và các chính sách kế toán tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

a. Hình thức ghi sổ tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

- Hiện nay công ty đang áp dụng ghi sổ kế toán hình thức Nhật Ký Chung.

Sơ đồ 2.4: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, định kì →
- Đối chiếu, kiểm tra ↔

- Hằng ngày căn cứ vào các hóa đơn chứng từ, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký chung và sổ thẻ kế toán chi tiết theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế để ghi vào sổ cái từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh, từ đó lập các sổ khác có liên quan. Từ sổ nhật ký chung hàng ngày các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ cái từng tài khoản.

- Cuối tháng hoặc định kì từ sổ kế toán chi tiết lập nên bảng tổng hợp chi tiết tài khoản. Căn cứ vào sổ cái, sổ chi tiết và tổng hợp, từ đó lập bảng cân đối sổ phát sinh.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết sẽ được dùng để lập báo cáo tài chính vào cuối năm.

b. Các chính sách kế toán tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

- Công ty đang áp dụng chế độ kế toán theo quyết định số 48/2006 QĐ-BTC được ban hành vào ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Phương pháp tính giá xuất công cụ, hàng hóa: Theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn.

- Phương pháp kế toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

- Kế toán chi tiết hàng tồn kho: Theo phương pháp thẻ song song.

- Phương pháp tính thuế: Theo phương pháp khấu trừ.

- Phương pháp khấu hao: Theo phương pháp khấu hao đều.

2.2. Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

Tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang do tính chất hoạt động kinh doanh, các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền đang chuyên không có, nên kế toán vốn bằng tiền chỉ sử dụng 2 tài khoản: TK 111 (Tiền mặt tại quỹ) và TK 112 (Tiền gửi ngân hàng).

2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

2.2.1.1. Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại công ty.

- Tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang chỉ có tiền mặt là tiền Việt Nam đồng, không có tiền mặt là ngoại tệ và vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

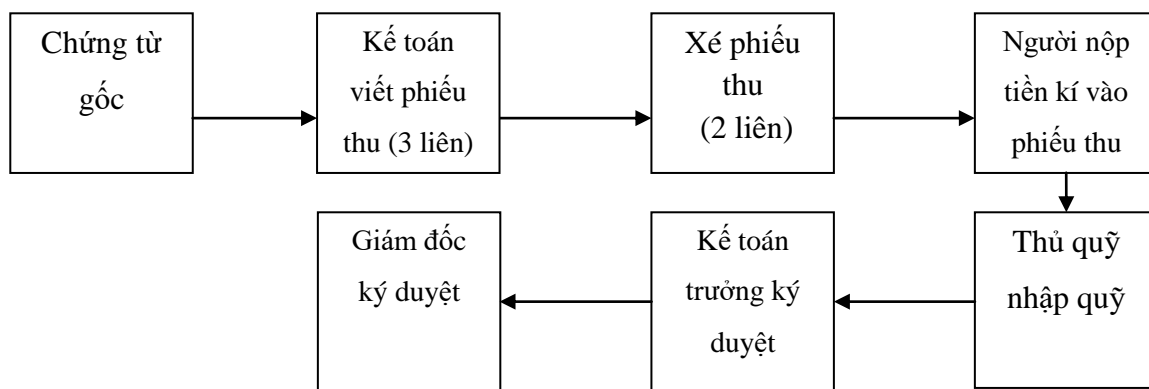
- Tiền mặt tại quỹ của công ty nhất thiết phải được bảo quản trong trường hợp đủ điều kiện an toàn.

- Phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý lưu thông tiền tệ của Nhà nước quy định.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ các khâu thu chi tiền mặt từ giám đốc, kế toán trưởng và đặc biệt là thủ quỹ.

- Cuối ngày thủ quỹ phải chốt các số thu chi tiền mặt và số tồn quỹ.

- Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu thu (Sơ đồ 2.5).

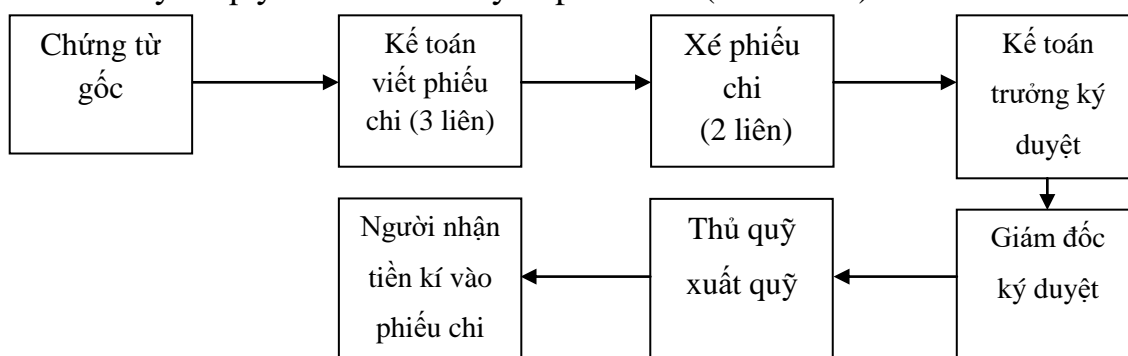


Sơ đồ 2.5. Quy trình luân chuyển phiếu thu.

Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu rồi ký vào phiếu thu, sau đó chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên. Cuối cùng, chuyển cho kế toán trưởng, giám đốc ký duyệt và đóng dấu.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu chi (Sơ đồ 2.6).



Sơ đồ 2.6. Quy trình luân chuyển phiếu chi.

Phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi. Chỉ sau khi đã có chữ ký theo từng liên của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

2.2.1.2. Chứng từ, thủ tục kế toán tại công ty.

- Hóa đơn GTGT.

- Giấy đề nghị thanh toán.
- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Phiếu thu (chi)...

2.2.1.3. Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty.

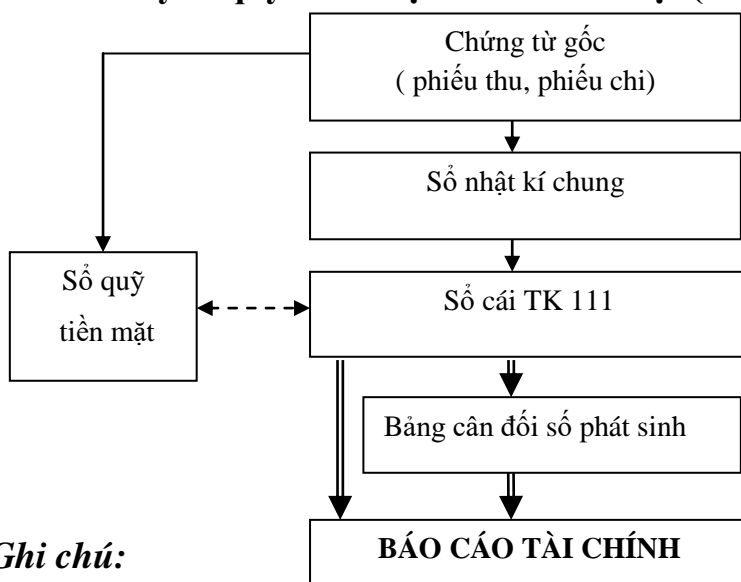
- Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt Việt Nam Đồng.

2.2.1.4. Sổ sách kế toán sử dụng công ty.

- Sổ Nhật kí chung.
- Sổ cái TK 111.
- Sổ quỹ tiền mặt.

2.2.1.5. Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty.

Dưới đây là quy trình hạch toán tiền mặt (Sơ đồ 2.7)



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng, định kỳ \Longrightarrow

Kiểm tra, đối chiếu $\longleftarrow \text{---} \longrightarrow$

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 111 và các tài khoản có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và sổ quỹ tiền mặt sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo tài chính.

2.2.1.6. Ví dụ minh họa tiền mặt tại công ty.

Một số nghiệp vụ thu tiền mặt tại phòng Tài chính- Kế toán ở Công ty.

VD 1: Ngày 15/12/2015 Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang bán vật liệu xây dựng cho Công ty CP thương mại xây dựng Phú Cường Thịnh. Tổng cộng tiền thanh toán 9.515.000 (gồm 10% thuế VAT) đã thu bằng tiền mặt.

Kế toán đã lập Hóa đơn GTGT số AB/15P 0000480. Hóa đơn được lập thành 3 liên.

Liên 1 lưu gốc, liên 2 giao cho khách hàng (liên màu đỏ), liên 3 lưu hành nội bộ.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT (biểu 2.8) kế toán viết Phiếu thu số 217 (biểu 2.9).

Căn cứ vào Phiếu thu số 217 (biểu 2.9) kế toán tiến hành vào Sổ nhật ký chung theo định khoản sau :

Nợ 111 : 9.515.000

Có 511 : 8.650.000

Có 3331 : 865.000

Sau đó từ sổ Nhật ký chung (biểu 2.17) tiến hành vào Sổ Cái tài khoản 111. (biểu 2.18). TK 511, TK 333

Thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. (biểu 2.19).

Từ Sổ Cái tiền mặt và các tài khoản có liên quan kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Nội bộ Ngày 15 tháng 12 năm 2015	Mẫu số: 01 GTKT3/001 Ký hiệu: AB/15P Số: 0000480
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang..... Mã số thuế: 0200786567 Số 103 Đằng Hải, Quận Hải An, thành phố Hải Phòng Số tài khoản: 021.01.01.007457.2 tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam- Chi nhánh Hồng Bàng Điện thoại: 031.3720866	
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: Công ty CP thương mại xây dựng Phú Cường Thịnh.....	

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Địa chỉ: Số 29 tầng 3 Trần Quang Khải, TT Núi Đèo, Thủy Nguyên, HP.....
 Số tài khoản:
 Hình thức thanh toán: ...TM.....
 MS:

0	2	0	1	1	7	7	4	6	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

--	--	--

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
1	Xi măng PC30	Bao	125	70.000	8.650.000
Cộng tiền hàng :					8.650.000
Thuế GTGT :10% Tiền thuế GTGT:					865.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					9.515.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Chín triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng. /.</i>					
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

(**Biểu 2.8 Hóa đơn GTGT số 0000480**)

Đơn vị: Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang
 Số103 Đằng Hải, Quận Hải An, thành phố Hải Phòng

Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ – BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Quyển số.....

Hải phòng, ngày 15 tháng 12 năm 2015

Số PT 217

Nợ:

Có:

Họ tên người nộp tiền: Trần Văn Bình

Địa chỉ: Công ty CP thương mại xây dựng Phú Cường Thịnh

Lý do nộp: Nộp tiền mua vật liệu xây dựng.

Số tiền: 9.515.000

(Viết bằng chữ) Chín triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2015

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Chín triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(**Biểu 2.9 Phiếu thu số 217**)

VD 2: Ngày 18/12/2015 Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang bán vật liệu xây dựng cho công ty Phú Cường Thịnh. Tổng cộng tiền thanh toán 14.454.000 đ (gồm 10% thuế VAT) đã thu bằng tiền mặt.

Kế toán đã lập Hóa đơn GTGT số AB/15P 0000484. Hóa đơn GTGT được lập thành 3 liên.

Liên 1 lưu gốc, liên 2 giao cho khách hàng (liên màu đỏ), liên 3 lưu hành nội bộ.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT (biểu 2.10) kế toán viết Phiếu thu số 221 (biểu 2.11).

Căn cứ vào Phiếu thu số 221 (biểu 2.11) kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung theo định khoản sau

Nợ 111 : 14.454.000

Có 511 : 13.140.000

Có 3331 : 1.314.000

Sau đó từ sổ Nhật ký chung tiến hành vào Sổ Cái tài khoản 111. (biểu 2.18), TK 511, TK 333.

Thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. (biểu 2.19).

Từ Sổ Cái tiền mặt kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 3: Nội bộ

Ngày 18 tháng 12 năm 2015

Mẫu số: 01 GTKT3/001

Ký hiệu: AB/15P

Số: 0000484

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.....

Mã số thuế: 0200786567

Số 103 Đằng Hải, Quận Hải An, thành phố Hải Phòng

Số tài khoản: 021.01.01.007457.2 tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam- Chi nhánh Hồng Bàng

Điện thoại: 031.3720866

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty CP thương mại xây dựng Phú Cường Thịnh.....

Địa chỉ: Số 29 tầng 3 Trần Quang Khải, TT Núi Đèo, Thủy Nguyên, HP

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: ...TM.....

MS:

0	2	0	1	1	7	7	4	6	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

--	--	--	--

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
1	Bột bả	Bao	40	328.500	13.140.000
Cộng tiền hàng :					13.140.000
Thuế GTGT :10% Tiền thuế GTGT:					1.314.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					14.454.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Mười bốn triệu bốn trăm lăm mươi tư nghìn đồng chẵn /.</i>					
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

(Biểu 2.10 Hóa đơn GTGT số 0000484)

Đơn vị: Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang
Số103 Đằng Hải, Quận Hải An, thành phố Hải Phòng

Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ – BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Quyển số.....

Hải phòng, ngày 18 tháng 12 năm 2015

Số PT 221

Nợ:

Có:

Họ tên người nộp tiền : Nguyễn Thúy Nga

Địa chỉ : Công ty CP thương mại xây dựng Phú Cường Thịnh

Lý do nộp: Nộp tiền mua bột bả.

Số tiền : 14.454.000

(Viết bằng chữ) Mười bốn triệu bốn trăm năm mươi tư nghìn đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 18 tháng 12 năm 2015

Thủ trưởng đv Kế toán trưởng Người lập Người nộp tiền Thủ quỹ
(ký, họ tên) (ký, họ tên) (ký, họ tên) (ký, họ tên) (ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười bốn triệu bốn trăm năm mươi tư nghìn đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Biểu 2.11 Phiếu thu số 221)

* **Ví dụ 3:** Ngày 08/12/2015 Công ty chi tạm ứng cho Ông Vũ Đức Toàn đi công tác.

Cụ thể quy trình hạch toán thu tiền mặt tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang như sau :

Anh Vũ Đức Toàn gửi giấy đề nghị tạm ứng đã được giám đốc phê duyệt lên phòng Tài chính- kế toán (biểu 2.11) với số tiền là 17.500.000 đ.

Kế toán sau khi xem xét các giấy tờ liên, sau đó kế toán lập Phiếu chi số 204 (biểu 2.12). Phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ chi tiền, sau khi thủ quỹ chi tiền xong rồi chuyển liên đó cho kế toán để kế toán ghi sổ.

Căn cứ vào Phiếu chi và các chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau :

Nợ TK 141 :17.500.000

Có TK 111 :17.500.000

Từ nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.17)

Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 (biểu 2.18), TK141.

Từ Phiếu chi 204 thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (biểu 2.19)

Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán vào Bảng cân đối phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Đơn vị: CTY TNHH XÂY DỰNG HÙNG QUANG

Địa chỉ: Số103 Đằng Hải, Quận Hải An, thành phố
Hải Phòng

Mẫu số: 03 – TT
(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ – BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng B)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Hải Phòng, ngày 4 tháng 12 năm 2016

Kính gửi: Giám đốc công ty TNHH xây dựng Hùng Quang

Tôi tên là: Vũ Đức Toàn

Địa chỉ : Phòng tổ chức hành chính

Đề nghị cho tạm ứng Số tiền: 17.500.000 đồng (*Viết bằng chữ*) Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.

Lý do tạm ứng: Tạm ứng đi công tác

Thời hạn thanh toán: Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thủ trưởng đơn vị Kế toán trưởng Phụ trách bộ phận Người ĐN tạm ứng
(Ký, họ tên, đóng dấu) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Biểu số 2.12. Giấy đề nghị tạm ứng.

Đơn vị: CTY TNHH XÂY DỰNG HÙNG QUANG

Địa chỉ: Số 103 Đặng Hải, Quận Hải An, thành phố
Hải Phòng

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ – BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Quyển số.....

Hải phòng, ngày 04 tháng 12 năm 2015

Số PC 204

Nợ:141

Có:111

Họ tên người nhận tiền: Vũ Đức Toàn

Địa chỉ: Phòng tổ chức hành chính

Lý do chi: Chi tạm ứng đi công tác

Số tiền: 17.500.000 (*Viết bằng chữ*) Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán

Ngày 04 tháng 12 năm 2015

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Biểu 2.13 Phiếu chi)

VD 2: Ngày 12/12/2015 Công ty mua máy in Laser sử dụng ngay ở phòng hành chính, thanh toán bằng tiền mặt gồm cả 10% thuế VAT là 16.225.000 đồng.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT (biểu 2.14) Anh Vũ Đức Toàn nhân viên phòng Tài chính- kế toán gửi đề nghị thanh toán đã được giám đốc phê duyệt lên phòng kế toán (biểu 2.15).

Kế toán sau khi xem xét các giấy tờ liên quan, sau đó kế toán viết Phiếu chi 209 (biểu 2.16). Phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ chi tiền, sau khi thủ quỹ chi tiền xong rồi chuyển cho kế toán để kế toán ghi sổ.

Căn cứ vào Phiếu chi và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau : : Nợ 242 : 14.750.000

Nợ 133 : 1.475.000

Có 111 : 16.225.000

Từ nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.17).

Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 (biểu 2.18) và Sổ Cái TK 133, 242.

Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (biểu 2.19).

Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

HOÁ ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Liên 2: Giao khách hàng
Ngày 12 tháng 12 năm 2015

Mẫu số: 01 GTKT/001

Ký hiệu : AA/15P

Số 0000341

Đơn vị : Công ty máy tính Hoàng Phát
Địa chỉ: Số 7 lô 28 đường Lê Hồng Phong,
phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Số tài khoản :

Điện thoại:

MST:

0	2	0	0	4	0	1	3	6	5					
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--	--

Họ tên người mua hàng: Vũ Đức Toàn

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang

Địa chỉ: Số103 Đằng Hải, Quận Hải An, thành phố Hải Phòng

Số tài khoản:

Điện thoại:

MST:

0	2	0	0	7	8	6	5	6	7					
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--	--

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

STT	Tên hàng hoá dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy in Laser	Cái	1	14.750.000	14.750.000
Cộng tiền hàng:					14.750.000
Thuế suất thuế GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		1.475.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					16.225.000
Số tiền bằng chữ: Mười sáu triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn					

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Biểu 2.14 Hóa đơn GTGT)

Đơn vị : Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang
Địa chỉ: Số 103 Đằng Hải, Quận Hải An, thành phố
Hải Phòng

Mẫu số: 05 – TT
**(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ – BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)**

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Hải Phòng, ngày 12 tháng 12 năm 2015

Kính gửi: Giám đốc công ty TNHH xây dựng Hùng Quang

Tôi tên là: Vũ Đức Toàn

Bộ phận: Phòng Tổ chức hành chính

Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền mua máy in.

Số tiền: 16.225.000 đ

(Viết bằng chữ) Mười sáu triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn.

(Kèm theochứng từ gốc) Hóa đơn GTGT

Người duyệt

Kế toán trưởng

Người đề nghị thanh toán

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Biểu 2.15 Giấy đề nghị thanh toán)

Đơn vị : Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang
Địa chỉ: Số 103 Đằng Hải, Quận Hải An, thành phố
Hải Phòng

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ – BTC
ngày 19 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Quyển số.....

Hải phòng, ngày 12 tháng 12 năm 2015

Số PC 209
Nợ: 242
Nợ 133
Có: 111

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Đức Toàn

Địa chỉ : Phòng Tổ chức hành chính

Lý do chi : Thanh toán tiền mua máy in.

Số tiền: 16.225.000 đ

(Viết bằng chữ) Mười sáu triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo 02 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán, HĐ số 0000341

Ngày 12 tháng 12 năm 2015

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười sáu triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Biểu 2.16. Phiếu chi số 209)

Biểu số 2.17.Sổ Nhật kí chung.

Đơn vị: CTY TNHH XÂY DỰNG HÙNG QUANG

Mẫu số: S03a - DNN

Địa chỉ: Số103 Đằng Hải, Quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			...			
06/12	PC 203	06/12	Chi tiền tiếp khách ăn uống theo HD 0001788	642	7.000.000	
				133	700.000	
				111		7.700.000
08/12	PC204	08/12	Tạm ứng đi công tác	141	17.500.000	
				111		17.500.000
			...			
08/12	PT 207	08/12	Thu tiền bán Vật liệu xây dựng cho công ty TNHH Ngô Quyền	111	2.652.100	
				511		2.411.000
				333		241.100
08/12	PX 202	08/12	Giá vốn bán cho công ty TNHH Vân Trang	632	9.954.880	
				156		9.954.880
			...			
08/12	PT 208	08/12	Thu tiền bán Vật liệu xây dựng cho công ty TNHH Vân Trang	111	13.684.000	
				511		12.440.000
				333		1.244.000
			...			
12/12	PC 209	12/12	Mua máy in	242	14.750.000	
				133	1.475.000	
				111		16.225.000
			...			
15/12	PT217	15/12	Bán vật liệu xây dựng	111	9.515.000	
				511		8.650.000
				333		865.000
			...			
18/12	PT 221	18/12	Bán vật liệu xây dựng	111	14.454.000	
				511		13.140.000
				333		1.314.000
			...			
			Cộng số phát sinh		13.262.074.357	13.262.074.357

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Biểu số 2.18.Sổ cái TK 111.

Đơn vị: CTY TNHH XÂY DỰNG HÙNG QUANG

Mẫu số: S03b - DNN

Địa chỉ: Số103 Đằng Hải, Quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên TK: Tiền mặt

Số hiệu: 111

Tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư đầu tháng		<u>234.671.534</u>	
			Số phát tháng 12			
			...			
06/12	PC 203	06/12	Chi tiền tiếp khách	642 133		7.000.000 700.000
08/12	PC204	08/12	Tạm ứng đi công tác	141		17.500.000
			...			
08/12	PT 207	08/12	Thu tiền bán Vật liệu xây dựng cho công ty TNHH Ngô Quyền	511 333	2.411.000 241.100	
08/12	PT 208	08/12	Thu tiền bán Vật liệu xây dựng cho công ty TNHH Vân Trang	511 3331	12.440.000 1.244.000	
			...			
12/12	PC 209	12/12	Mua máy in	242 133		14.750.000 1.475.000
			...			
15/12	PT217	15/12	Bán vật liệu xây dựng	511 333	8.650.000 865.000	
			...			
18/12	PT 221	18/12	Bán vật liệu xây dựng	511 333	13.140.000 1.314.000	
			...			
			Cộng số phát sinh T12		<u>343.661.332</u>	<u>523.645.256</u>
			Số dư cuối tháng		<u>54.887.610</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.19.Sổ quỹ tiền mặt.

Đơn vị: CTY TNHH XÂY DỰNG HÙNG QUANG

Mẫu số: S05a - DNN

Địa chỉ: 103 khu TĐC Đằng Hải 2 – Hải An – Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	NT CT	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				Số dư đầu tháng			234.671.534
				Số phát tháng 12			
				...			
08/12	08/12		PC204	Chi tạm ứng		17.500.000	252.113.778
				...			
12/12	12/12		PC209	Chi mua máy in		16.225.000	67.225.661
				...			
15/12	15/12	PT217		Thu tiền bán hàng	9.515.000		82.916.348
				...			
18/12	18/12	PT221		Thu tiền bán hàng	14.454.000		99.881.639
				...			
				Cộng số phát sinh T12	<u>343.661.332</u>	<u>523.645.256</u>	
				Số dư cuối tháng			<u>54.887.610</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

2.2.2.1. Nguyên tắc quản lý tiền gửi ngân hàng tại công ty.

Theo chế độ quản lý tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt toàn bộ vốn bằng tiền của công ty trừ số được phép để lại quỹ để chi tiêu hàng ngày còn lại đều gửi tại Ngân hàng.

Trước đây Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang chỉ mở tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải nhưng đến tháng 9 năm 2015 công ty mở thêm tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank).

Công ty Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang chỉ có tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam Đồng, không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

Các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng gồm thanh toán bằng giấy báo nợ, giấy báo có, ủy nhiệm thu (UNC), và ủy nhiệm thu (UNT).

Đối với giấy báo có, khi khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty nhận được tại tài khoản ngân hàng và ghi tăng số tiền trong tài khoản của công ty.

Đối với giấy báo nợ, khi công ty thanh toán tiền hàng cho đơn vị khác qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty bị trừ đi tại tài khoản ngân hàng và ghi giảm số tiền trong tài khoản của công ty.

Đối với UNC, căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa các công ty và các bên có liên quan, kế toán trưởng lập UNC. UNC được lập thành 3 liên, 1 liên lưu lại quyền hóa đơn của công ty, một liên được gửi đến ngân hàng nơi công ty mở tài khoản tại, liên còn lại luân chuyển trong công ty làm cơ sở ghi sổ.

Đối với UNT thì phải có sự thống nhất giữa công ty và người mua bằng văn bản cho ngân hàng về việc áp dụng hình thức thanh toán để ngân hàng làm căn cứ cho việc tổ chức thanh toán.

Cuối kỳ, ngân hàng gửi các chứng từ đến công ty để thông báo về số dư TK. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo.

Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của công ty với số liệu trên các chứng từ gốc của ngân hàng thì công ty phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

Qua kiểm tra, đối chiếu chính xác thông tin số tiền trong tài khoản của mình cuối kì công ty sẽ căn cứ vào đó để lập báo cáo tài chính.

2.2.2.2. Chứng từ kế toán sử dụng tại công ty.

- Hóa đơn GTGT.
- Giấy báo nợ.
- Giấy báo có.
- Ủy nhiệm thu.
- Ủy nhiệm chi.
- Sổ phụ ngân hàng.
- Các chứng từ khác liên quan.

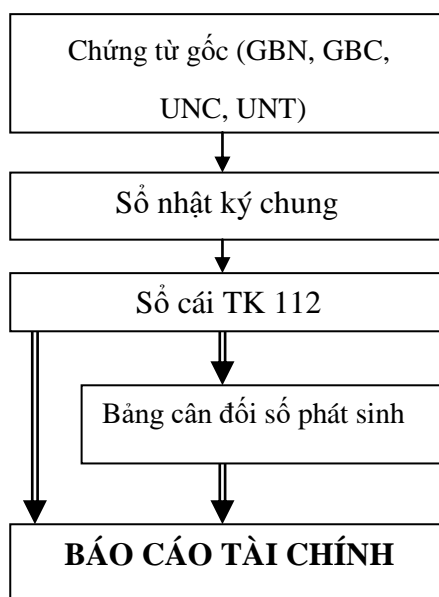
2.2.2.3. Tài khoản kế toán sử dụng công ty.

- Công ty sử dụng TK 112 phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng của công ty.

2.2.2.4. Sổ sách kế toán sử dụng công ty.

- Sổ Nhật kí chung.
- Sổ cái TK 112.

2.2.2.5. Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.



Sơ đồ 2.7: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền gửi ngân hàng Tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày \longrightarrow
- Ghi định kỳ \Longrightarrow
- Kiểm tra, đối chiếu \longleftrightarrow

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 112 và các tài khoản khác có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu đúng số liệu ghi trên Sổ sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính.

2.2.2.6. Ví dụ tiền gửi ngân hàng tại công ty.

Trong tháng 12/2015, Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang phát sinh nhiều nghiệp vụ kinh tế liên quan đến tiền gửi ngân hàng. Sau đây là một số nghiệp vụ minh họa:

VD 1: Ngày 3/12/2015 Xuất quỹ tiền mặt gửi vào Ngân hàng TMCP Hàng Hải số tiền : 150.000.000đồng.

Kế toán nhận được lệnh xuất quỹ tiền mặt gửi vào Ngân hàng tiến hành viết Phiếu chi (biểu 2.13).

Sau khi có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền, kế toán tiền gửi ngân hàng (đại diện cho Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang) sẽ nhận từ thủ quỹ và đem đến Ngân hàng TMCP Hàng Hải. Tại ngân hàng phát hành giấy nộp tiền ghi nhận số tiền Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang đã nộp. Sau khi hoàn thành thủ tục gửi tiền vào Ngân hàng, người kế toán tiền gửi ngân hàng của công ty sẽ sử dụng Giấy nộp tiền (biểu 2.14) và Phiếu chi để ghi sổ sách.

Kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung theo định khoản sau:

Nợ TK 112 : 150.000.000

Có TK 111 : 150.000.000

Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái tài khoản 112 (biểu 2.25), TK 111. Kế toán tiền gửi ngân hàng sẽ vào sổ Tiền gửi Ngân hàng TMCP Hàng Hải. Cuối kỳ căn cứ vào sổ theo dõi tiền gửi, lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái các tài khoản lập Bảng cân đối số phát sinh và từ Bảng cân đối số phát sinh lập Báo cáo tài chính.

Đơn vị : Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang

Địa chỉ: Số103 Đằng Hải, Quận Hải An, thành phố
Hải Phòng

Mẫu số: 02 – TT

(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ – BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Quyển số.....

Hải phòng, ngày 03 tháng 12 năm 2015

Số PC 200

Nợ:112

Có:111

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Lan

Địa chỉ : Phòng kế toán

Lý do chi : Nộp tiền mặt vào ngân hàng

Số tiền : 150.000.000

(Viết bằng chữ) Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

Kèm theo chứng từ gốc

Ngày 03 tháng 12 năm 2015

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Biểu 2.13 Phiếu Chi số 200)

<p>NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI</p>	<p>Liên 2/ Copy 2 Số/ No 1413 Giao người nộp Depositors copy</p>	
<p>GIẤY NỘP TIỀN Cash Deposit Slip Ngày/Date: 03/12/2015</p>		
<p>Tài khoản có/ Credit A/C No: 102010000801599 Tên tài khoản/ Account name: Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang Số tiền bằng chữ/ Inword: Một trăm năm mươi triệu đồng.</p>		
<p>Người nộp tiền/ Deposited by: Phạm Huy Hùng Địa chỉ/ Address: Phòng kế toán</p>	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="1093 672 1396 806"> <p>Số tiền bằng số (Amount in figures) 150.000.000</p> </td> </tr> </table>	<p>Số tiền bằng số (Amount in figures) 150.000.000</p>
<p>Số tiền bằng số (Amount in figures) 150.000.000</p>		
<p>Tại ngân hàng/ with bank: NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI.</p>		
<p>Nội dung nộp/ Remarks: Nộp vào tài khoản.</p>		
<p>Người nộp tiền Depositors signature</p>	<p>Giao dịch viên Teller</p>	
<p>Kiểm soát viên Supervisor</p>		

(**Biểu 2.14 Giấy nộp tiền**)


VD 2: Ngày 17/12/2015, Công ty thanh toán tiền dầu chuyển cho Công ty cổ phần xăng dầu PVOIL Hải Phòng số tiền 96.000.000 đồng bằng chuyển khoản qua Ngân hàng TMCP Hàng Hải.

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0001462 (biểu 2.17), kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi (biểu 2.18) đến ngân hàng TMCP Hàng Hải.

Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi Giấy báo Nợ (biểu 2.19).

Căn cứ vào các chứng từ : hóa đơn GTGT, Ủy nhiệm chi kế toán kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Sau đó lấy căn cứ để ghi vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.

Từ Ủy nhiệm chi kế toán vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (biểu 2.22). Đồng thời kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung (biểu 2.24). Từ Sổ nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112 (biểu 2.25), TK 154, 133. Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PVOIL HẢI PHÒNG Địa chỉ: 221-223 Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng MST: 020028575														
HÓA ĐƠN (GTGT)															
Liên 2: <i>Giao người mua</i> Ngày 17 tháng 12 năm 2015															
Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AB/15P Số: 0001462															
Khách hàng: Đơn vị: Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang..... Địa chỉ: Số103 Đằng Hải, Quận Hải An, thành phố Hải Phòng															
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">2</td></tr></table> <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">7</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">6</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">5</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">6</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">7</td></tr></table> <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table> <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>		0	2	0	0	7	8	6	5	6	7				
0	2														
0	0	7	8	6	5	6	7								
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản: <input type="checkbox"/> Tiền mặt: <input type="checkbox"/>															
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền										
A	B	C	1	2	3										
	1 Dầu Do 0,25 %S	lít	5000	17.454,55	87.272.727										
Cộng tiền hàng:					87.272.727										
Thuế suất GTGT : 10,00.....% Tiền thuế GTGT:					8.727.273										
Tổng cộng tiền thanh toán:					96.000.00										
Số tiền viết bằng chữ: Chín sáu triệu đồng chẵn															
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)											
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) In tại công ty TNHH MTV in Tài chính – ĐT:04.38362581 – MST: 0100111225															

(Biểu 2.17 Hóa đơn GTGT số 0001462)

MARITIME BANK Ngân hàng TMCP Hàng Hải	ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER	Liên 2: Báo nợ khách hàng Số: 129 Ngày: 17/12/2015
Số tiền(Amount): 96.000.000 Bằng chữ(in words): Chín sáu triệu đồng chẵn . Nội dung(remark): Thanh toán tiền dầu.		Phí NH: <input type="checkbox"/> Chúng tôi chịu (Charges) <input type="checkbox"/> Người hưởng chịu
Người yêu cầu(applicant): CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HÙNG QUANG Địa chỉ(address): 103 Đằng hải – Hải an – Hải Phòng Số TK(A/C No): 021.01.01.007457.2..... .. Tại NH(w.Bank): TMCP Hàng Hải – Hải Phòng	Người hưởng(beneficiary): CTY Cổ phần xăng dầu PVOIL HẢI PHÒNG Địa chỉ(address): 221-223 Văn Cao, Ngô Quyền, HP Số TK(A/CNo): 0200110074812 Tại NH(w. Bank): TMCP Hàng Hải- Hải Phòng Địa chỉ(address): HẢI PHÒNG	
Phần dành cho Ngân hàng(For Bank use only): 1.MST KHÁCH HÀNG: (Customer's Tax code) 2.TỔNG SỐ GHI NỢ: (Debit Amount) 3.PHÍ NGÂN HÀNG: 4.THUẾ GTGT: 5.SỐ TIỀN CHUYỂN:	Ký hiệu chứng từ	NGƯỜI YÊU CẦU KÝ, GHI HỌ TÊN ĐÓNG ĐẤU Kế toán trưởng Chủ tài khoản
Giao dịch viên	Kiểm soát	Giám đốc Dành cho Ngân hàng người hưởng/Ngân hàng trung gian

(Biểu 2.18 Ủy nhiệm chi)

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

Số 146

MST 02-00124891-007-1

Chi nhánh Hải Phòng**GIẤY BÁO NỢ**

Ngày 17/12/2015

Số tài khoản : 021.01.01.007457.2

Tên tài khoản : Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

Kính gửi : Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

103 Đằng hải – Hải An – Hải Phòng

Mã số thuế: 0200786567

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo : Hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi nợ số tiền như sau:

Diễn Giải	Số tiền
Số tham chiếu :	
Số lệnh :	
Số tiền chuyển : VND 96.000.000	96.000.000
Số tiền ghi nợ : VND 96.000.000	(Chín sáu triệu đồng)
Nội dung : Trả tiền mua dầu	

Người lập

Người kiểm soát

(Biểu 2.19 Giấy báo nợ)

Biểu số 2.15.Sổ Nhật kí chung.

Đơn vị: CTY TNHH XÂY DỰNG HÙNG QUANG

Mẫu số: S03a – DNN

Địa chỉ: Số 103 Đằng Hải, Quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			...			
03/12	PC 200	03/12	Nộp tiền vào TK	112	150.000.000	
				111		150.000.000
			...			
08/12	PC204	08/12	Tạm ứng đi công tác	141	17.500.000	
				111		17.500.000
			...			
08/12	PT 207	08/12	Thu tiền bán Vật liệu xây dựng cho công ty TNHH Ngô Quyền	111	2.652.100	
				511		2.411.000
				333		241.100
			...			
08/12	PT 208	08/12	Thu tiền bán Vật liệu xây dựng cho công ty TNHH Vân Trang	111	13.684.000	
				511		12.440.000
				333		1.244.000
			...			
12/12	PC 209	12/12	Mua máy in	242	14.750.000	
				133	1.475.000	
				111		16.225.000
			...			
15/12	PT217	15/12	Bán vật liệu xây dựng	111	9.515.000	
				511		8.650.000
				333		865.000
			...			
17/12	UNC 129	17/12	Trả tiền cho người bán	154	87.272.727	
				133	8.727.273	
				112		96.000.000
			...			
			Cộng số phát sinh		13.262.074.357	13.262.074.357

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.16.Sổ cái TK 112.

Đơn vị: CTY TNHH XÂY DỰNG HÙNG QUANG

Mẫu số: S03b – DNN

Địa chỉ: Số 103 Đằng Hải, Quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên TK: Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu: 112

Tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư đầu tháng		257.293.098	
			Số phát sinh T12			
			...			
03/12	PC200	03/12	Nộp tiền vào tài khoản	111	150.000.000	
			...			
15/12	GBC 116	15/12	Công ty ĐL Kiến Thụy trả tt VTTB theo HĐ/69-2015	131	97.698.700	
15/12	UNC 128	15/12	TT tiên mua VTTB cho Hải Sơn theo HĐ 0001910	331		100.000.000
17/12	UNC 129	17/12	TT tiên mua VTTB theo HĐ 1462	154		87.272.727
				133		8.727.273
19/12	GBN 147	19/12	Rút tiền gửi NH về nhập quỹ tiền mặt	111		50.000.000
			...			
23/12	GBC 169	23/12	Thu tiền bán VTTB cho công ty ĐL Ngô Quyền, HĐ 0000238	511	21.020.110	
				333	2.102.011	
			...			
			Cộng số phát sinh T12		1.956.556.331	2.134.551.429
			Số dư cuối kỳ		79.298.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY
TNHH XÂY DỰNG HÙNG QUANG.

3.1.Đánh giá chung về tình hình tổ chức quản lý kinh doanh, tổ chức kế toán và kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

Mặc dù là một doanh nghiệp có tuổi đời còn non trẻ và phải đối mặt với nhiều khó khăn, thiếu thốn về mọi mặt nhưng với sự năng động sáng tạo của đội ngũ quản lý và sự đồng lòng của cán bộ công nhân viên. Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang đã dần đi vào ổn định và hoạt động có hiệu quả. Sự trưởng thành của công ty không chỉ thể hiện ở cơ sở vật chất kỹ thuật mà còn ở trình độ quản lý kinh tế đã và đang từng bước hoàn thiện và nâng cao. Đó là kết quả của quá trình phấn đấu bền bỉ, liên tục của toàn công ty. Trong quá trình kinh doanh, ban lãnh đạo công ty luôn quan tâm, động viên cán bộ công nhân viên trong công ty rèn luyện về đạo đức cũng như kỹ năng nghiệp vụ, khuyến khích đoàn kết vươn lên.

- *Về mô hình quản lý kinh doanh:* Là một doanh nghiệp hạch toán kinh tế độc lập với quy mô kinh doanh vừa, công ty đã tìm ra cho mình một bộ máy quản lý, một phương thức kinh doanh sao cho phù hợp và hiệu quả nhất. Với bộ máy quản lý gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả luôn động viên cán bộ công nhân viên đoàn kết cùng nhau làm việc tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển của công ty. Công ty đã ngày càng ký kết được nhiều hợp đồng kinh tế và tạo dựng được lòng tin với khách hàng. Điều này chứng tỏ sự nhạy bén trong quản lý và sự cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty. Trong hoạt động kinh doanh, công ty đã thực hiện được xuất sắc các kế hoạch kinh doanh và những nhiệm vụ đề ra trong từng thời kỳ cụ thể.

- *Về công tác kế toán:* Công ty áp dụng theo hình thức Nhật ký chung. Đây cũng là hình thức phù hợp với loại hình hoạt động kinh doanh của công ty. Hình thức này hạn chế được lượng sổ sách công kênh, kiểm soát được mọi hoạt động kinh doanh một cách thuận lợi và dễ dàng, cung cấp thông tin kịp thời, thuận tiện cho công việc. Đặc biệt công tác kế toán còn có sự hỗ trợ của nghệ thông tin nên giảm nhẹ được khối lượng công việc nhưng vẫn cung cấp được thông tin kế toán một cách nhanh chóng, đầy đủ, chính xác, kịp thời phù hợp với yêu cầu quản lý của công ty.

- Về bộ máy kế toán: Mỗi kế toán viên được phân công công việc rõ ràng. Trình độ tay nghề của kế toán không ngừng được nâng cao, được đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, biết vận dụng những phương pháp hạch toán phù hợp với thực tế phát sinh đồng thời có thể giảm được khối lượng công việc ghi chép thừa để đạt hiệu quả cao. Mỗi nhân viên kế toán đều có thể sử dụng được máy tính nên công việc kế toán được thực hiện nhanh chóng và số liệu luôn chính xác.

Qua thời gian tìm hiểu thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng có những ưu nhược điểm sau:

3.1.1. Ưu điểm.

Công ty đã tạo được một mô hình quản lý và hạch toán khá khoa học, phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường, bộ máy quản lý hoạt động một cách khá nhịp nhàng, giúp cho Giám đốc Công ty điều hành một cách có hiệu quả. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán thường xuyên chú trọng đến công tác nâng cao, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán. Đó là điều kiện hết sức thuận lợi và cùng với bộ máy gọn nhẹ, sự phân nhiệm rõ ràng cho từng người đã tạo ra sự ăn khớp nhịp nhàng giữa các phần hành kế toán đã cung cấp số liệu cụ thể, chi tiết, chính xác và tổng hợp cho nhau một cách đầy đủ kịp thời nhằm thực hiện công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền.

Với bộ máy kế toán được tổ chức theo hình thức tập trung đã tạo điều kiện cho việc kiểm tra, chỉ đạo và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Công ty đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh.

Các thủ tục liên quan đến vốn bằng tiền được cập nhật hàng ngày một cách đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu cho đến việc kiểm tra chứng từ một cách hợp lý được tiến hành cẩn thận, tránh tình trạng xảy ra sai sót, đảm bảo số liệu được phản ánh rõ ràng, hợp lý và dễ hiểu. Trong công tác theo dõi vốn bằng tiền, kế toán vốn bằng tiền được tiến hành chặt chẽ theo quy định luân chuyển chứng từ. Chứng từ được ghi chép và đóng quyển theo thứ tự thuận lợi cho việc kiểm tra.

Kế toán đã sử dụng đầy đủ sổ sách để theo dõi tình hình thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng: Sổ quỹ tiền mặt, sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng, sổ cái TK

111, TK 112 được thể hiện trong quá trình hạch toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng. Các sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu về vốn cho hoạt động kinh doanh.

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán, các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

+ Hạch toán tiền mặt: Việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán tiền mặt có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

+ Hạch toán tiền gửi ngân hàng: Việc lập sổ tiền chi tiết tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

+ Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao trình độ cán bộ trong toàn công ty đặc biệt đối với đội ngũ kế toán bằng cách cho nhân viên đi học các lớp đào tạo tay nghề, mở rộng tầm hiểu biết đồng thời nắm bắt được những thay đổi của chế độ kế toán hiện hành. Bên cạnh đó công ty luôn cập nhật những thông tư, quyết định mới của Bộ tài chính và công tác hạch toán vốn bằng tiền kịp thời thay đổi sao cho phù hợp với chuẩn mực kế toán.

3.2.2. Hạn chế.

Như vậy về cơ bản em thấy tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty đã đảm bảo tuân thủ theo đúng chế độ hiện hành, phù hợp với điều kiện cụ thể của Công ty cũng như đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý nói chung. Tuy nhiên trong quá trình hạch toán còn tồn tại những vướng mắc sau:

- Hiện nay, Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang mới mở thêm tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty nhưng công ty không mở Sổ chi tiết tài khoản ngân hàng. Chính vì vậy dẫn đến việc khó theo dõi các khoản tiền tại từng ngân hàng của công ty. Do đó, công ty nên mở sổ chi tiết tài khoản ngân hàng và bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản để thuận lợi trong việc kiểm soát và theo dõi tiền gửi ngân hàng.

- Định kỳ, công ty chưa tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt và lập bảng kiểm kê quỹ. Việc theo dõi đối chiếu số tiền thực tế có tại quỹ với sổ quỹ không làm thường xuyên ảnh hưởng đến việc quản lý tiền mặt của công ty.

- Do phạm vi của công ty đang ngày một mở rộng nên đôi khi thủ tục thanh toán đã được thực hiện nhưng công ty chưa nhận được giấy báo có, giấy báo nợ hay bản sao kê của ngân hàng mà hiện nay công ty lại không sử dụng TK 113 – Tiền đang chuyển để theo dõi. Điều này không phản ánh đúng trách nhiệm quản lý vốn.

- Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang chưa có phần mềm kế toán để phục vụ công tác kế toán nên vẫn chưa phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm được thời gian lao động của nhân viên kế toán.

3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện.

Đối với bất kỳ doanh nghiệp nào trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì yêu cầu sống còn là không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường để tồn tại và phát triển. Muốn làm được điều đó đòi hỏi doanh nghiệp phải có chiến lược phát triển tốt, không ngừng nâng cao hiệu quả đồng vốn là một trong các biện pháp tích cực phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

Vốn bằng tiền tại nói riêng và các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế nói chung đều chiếm một tỷ trọng lớn trong vốn kinh doanh. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để việc kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

3.2.2: Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền

Để phù hợp với xu thế ngày càng phát triển và mở rộng của nước ta và các nước khác trên thế giới, Nhà nước ta đã ban hành những chính sách, chuẩn mực và thông tư hướng dẫn cụ thể đối với từng lĩnh vực kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ của mỗi thành phần kinh tế là vận dụng sao cho đúng, cho đủ và hợp lý trong lĩnh vực của mình để đem lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất, góp phần phát triển nền kinh tế trong nước, hội nhập và mở rộng với nền kinh tế toàn

cầu. Yêu cầu đặt ra trong công tác hạch toán kế toán tại Công ty là kịp thời áp dụng các chuẩn mực kế toán mới nhất, các thông tư hướng dẫn... phù hợp với đặc điểm đơn vị mình. Hạch toán đầy đủ, chính xác theo chuẩn mực không chỉ thể hiện tính nghiêm túc chấp hành pháp luật mà còn có vai trò quan trọng trong công tác quản lý chi phí cũng như quản lý doanh nghiệp. Vì vậy quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp cần đáp ứng:

+ Tổ chức kế toán phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về sản xuất, kinh doanh và về công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp có đặc điểm sản xuất kinh doanh khác nhau thì sẽ chọn cho mình một hình thức kế toán, phương pháp kế toán khác nhau đảm bảo phù hợp. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán như mong muốn. Tuy vậy việc lựa chọn này dù linh động đến đâu vẫn phải đảm bảo các chế độ chuẩn mực của Nhà Nước ban hành.

+ Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Hơn nữa thông tin kế toán được cung cấp còn là tình hình về doanh nghiệp. Nó là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư, các ngân hàng... vì thế thông tin kế toán được cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

+ Hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền phải trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế toán khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị cũng như các phần hành kế toán khác. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần hành kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp.

3.2.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền

Trong điều kiện cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường, các doanh nghiệp cần phải có thông tin thật chính xác về tình hình tài chính của mình để có thể đề ra những biện pháp thích hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Do đó đòi hỏi kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng cần phải hoàn thiện để đáp ứng mọi nhu cầu cao trong quản lý.

Để đáp ứng yêu cầu quản lý về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp được tốt hơn, cần phải dựa vào những nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ và yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

- Luôn tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

- Hoàn thiện kế toán là hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của Công ty.

- Để đáp ứng được các yêu cầu trên thì kế toán vốn bằng tiền phải tiến hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau:

- Trước hết, thông tin phải nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.

- Củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình tăng giảm vốn bằng tiền từ các sổ kế toán tổng hợp của Công ty.

- Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán.

- Hoàn thiện song phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

3.3.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

Với mong muốn được đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình vào công việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền, làm cho kế toán thực sự trở thành công cụ quản lý kinh tế có hiệu lực, sau một thời gian tìm hiểu về các phân hành kế toán nói chung và đi sâu vào nghiên cứu tình hình thực tế về tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty, em xin mạnh dạn đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

Thứ nhất: Công ty nên mở sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.

Do công ty mở 2 tài khoản tại ngân hàng vì vậy để có thể theo dõi một cách chính xác và thuận tiện số dư trong tài khoản từng ngân hàng công ty nên mở sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng và bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản. Như vậy công ty sẽ dễ dàng hơn trong việc quản lý và kiểm tra các khoản tiền tại từng tài khoản ngân hàng.

Đề xuất về mẫu bảng sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (Biểu số 3.1) và bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản (Biểu số 3.2).

Tiếp theo là ví dụ minh họa cụ thể về Sổ chi tiết tiền gửi Ngân hàng TMCP Hàng Hải (Biểu số 3.3), Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản (Biểu số 3.4) mà công ty có thể tham khảo.

Biểu số 3.1.Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.

Đơn vị:

Mẫu số: S06 - DNN

Địa chỉ:

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch:...

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền		
	SH	NT			Thu	Chi	Còn lại
A	B	C	D	E	1	2	3
			<u>Số dư đầu kỳ</u>				
			<u>Số phát sinh</u>				
			Cộng số phát sinh				
			<u>Số dư cuối kỳ</u>				

Ngày... tháng...năm...

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.2.Bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản.

Đơn vị:

Địa chỉ:

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT THEO TÀI KHOẢN

Tài khoản:.....

Số hiệu:.....

Tháng...năm...

STT	Đối tượng	Số dư đầu kỳ		Tổng SPS trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
	Tổng cộng						

Ngày... tháng...năm...

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.3.Sổ chi tiết tiền gửi Ngân hàng TMCP Hàng Hải

Đơn vị: CTY TNHH XÂY DỰNG HÙNG QUANG

Mẫu số: S06 - DNN

Địa chỉ: Số 103 Đằng Hải, Quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: NH TMCP Hàng Hải.

Tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ'	Số tiền		
	SH	NT			Thu	Chi	Còn lại
A	B	C	D	E	1	2	3
			<u>Số dư đầu tháng</u>				<u>114.074.568</u>
			<u>Số phát sinh T12</u>				
			...				
03/12	PC 200	03/12	Nộp tiền vào tài khoản	111	150.000.000		187.547.963
			...				
17/12	UNC 129	17/12	Tt tiền mua VTTB	154		87.272.727	
				133		8.727.273	22.335.558
			...				
			Cộng số phát sinh T12		1.737.771.070	1.802.658.415	
			<u>Số dư cuối kỳ</u>				<u>69.187.223</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.4. Bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản.

Đơn vị: CTY TNHH XÂY DỰNG HÙNG QUANG

Địa chỉ: Số 103 Đằng Hải, Quận Hải An, thành phố Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT THEO TÀI KHOẢN

Tài khoản: Tiền gửi ngân hàng. Số hiệu: 112

Tháng 12 năm 2015.

TT	Đối tượng	Số dư đầu kỳ		Tổng SPS trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam	123.218.530		218.785.261	331.893.014	10.110.777	
2	NH TMCP Hàng Hải	114.074.568		1.737.771.070	1.802.658.415	69.187.223	
	Tổng cộng	257.293.098		1.956.556.331	2.134.551.429	79.298.000	

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Thứ hai: Công ty nên thực hiện việc kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc đột xuất.

Công ty nên sử dụng bảng kiểm kê quỹ trong công tác quản lý, kiểm kê quỹ định kỳ. Việc sử dụng bảng kiểm kê quỹ nhằm giúp xác nhận số tiền tồn quỹ thực tế và số thừa, số thiếu so với quỹ, trên cơ sở đó tăng cường quản lý và làm cơ sở ghi sổ kế toán chênh lệch. Giúp nhà quản lý có biện pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ.

Các nghiệp vụ liên quan đến vốn bằng tiền tại Công ty diễn ra thường xuyên liên tục. Vì vậy việc kiểm kê quỹ đóng vai trò quan trọng để kiểm tra số tiền đã thu, chi và còn tồn quỹ trong kỳ. Do đó việc sử dụng Bảng kiểm kê quỹ sẽ giúp cho kế toán có thể liệt kê cụ thể các loại tiền còn tồn quỹ, số tiền còn thiếu hay thừa.

Trước khi tiến hành kiểm kê, thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính ra số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê. Khi tiến hành kiểm kê khi có sự chênh lệch phải ghi rõ nguyên nhân gây thừa thiếu và phải báo cáo với giám đốc doanh nghiệp xem xét và giải quyết. Bảng kiểm kê quỹ phải được lập thành hai bản : Một bản lưu ở thủ quỹ, một bản lưu ở kế toán tiền mặt hoặc kế toán thanh toán.

Biểu số 3.5. Bảng kiểm kê quỹ.

Đơn vị:.....

Mẫu số: 08a - TT

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ
(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vàogiờ ...ngày ...tháng ...năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà:Đại diện kế toán

Ông/Bà:Đại diện thủ quỹ

Ông/Bà:Đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x
II	Số kiểm kê thực tế	x
1	Trong đó:		
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5	-
III	Chênh lệch (III = I – II)	x

- Lý do:

+Thừa:.....

+Thiếu:.....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

Thứ ba: Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán.

Nếu như trước đây khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì toàn bộ các báo cáo tài chính quản trị có liên quan đều phải được lập lại từ đầu và thời gian tiêu tốn cho việc này có thể mất vài ngày thậm chí tới vài tuần để hoàn thành thì nay với sự hỗ trợ của phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian lãng phí vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Với quy mô của Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang như hiện nay thì nên sử dụng Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 - đây là phần mềm kế toán mới được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ. Em xin giới thiệu phần mềm Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 mà công ty có thể sử dụng với nhiều tính năng dễ sử dụng và tiện lợi.

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 gồm 13 phân hệ, được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình. Với MISA SME.NET 2015 doanh nghiệp có thể kiểm soát được số liệu trực tuyến tại bất cứ đâu, bất cứ khi nào thông qua Internet. Ưu điểm:

- Cập nhật chế độ tài chính mới nhất.
- Đáp ứng 4 phương pháp tính giá thành cho doanh nghiệp sản xuất: Giản đơn, Hệ số, Tỷ lệ, Phân bước liên tục.
- Xuất khẩu báo cáo thuế theo định dạng XML, kê khai thuế qua mạng trực tiếp qua MTAX.VN.
- Lập kế hoạch thu hồi công nợ, phân tích hiệu quả chiến dịch thu nợ, quản trị công nợ theo loại, hạn nợ.
- Bổ sung phân hệ Thủ quỹ, Thủ kho giúp tiết kiệm 90% thời gian, công sức cho thủ quỹ, thủ kho.
- Dự báo dòng tiền trong tương lai giúp doanh nghiệp tối ưu vòng quay vốn

- Tăng tốc độ xử lý dữ liệu, xem sổ sách, báo cáo và nhập liệu nhanh gấp 3 lần.

Dưới đây là hình ảnh cho MISA.MSE.2015.



Ngoài ra, công ty còn có thể tham khảo một số phần mềm kế toán sau:

* Phần mềm kế toán Fast Accounting:

- Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, bao gồm 16 phân hệ với 4 phiên bản đáp ứng cho các loại hình doanh nghiệp: Dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất.

- Fast Accounting được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet. Đặc biệt Fast Accounting có thể chạy đồng thời dưới dạng ứng dụng windows hoặc ứng dụng web thông qua các trình duyệt phổ biến như Internet Explorer, Fire Fox, Chrome...

- Các chức năng chính:

+ Khai báo năm tài chính, có thể khai báo bằng ngày bất kỳ trong năm.

+ Khai báo kỳ bắt đầu nhập liệu vào phần mềm.

+ Khai báo các màn hình cập chứng từ dùng để quản lý, khai báo các thông tin ngầm định cho chứng từ.

+ Khai báo các thông tin liên quan đến các quyền chứng từ. Với các quyền chứng từ khác nhau giúp người sử dụng có thể nhập đồng thời, độc lập các hóa đơn, các phiếu nhập xuất kho từ các quyền chứng từ khác nhau từ các máy làm việc khác nhau.

+ Khai báo danh mục các loại tiền sử dụng, tỷ giá quy đổi ra đồng tiền hạch toán.

+ Khai báo danh mục các đơn vị cơ sở, cho phép quản lý số liệu riêng của từng đơn vị cấp dưới cũng như tổng hợp số liệu của toàn doanh nghiệp.

+ Khai báo các tham số hệ thống dùng chung cho toàn bộ phần mềm như mã đồng tiền hạch toán, loại sổ sách sử dụng...

+ Khai báo các thông tin tùy chọn giúp người sử dụng làm việc với phần mềm được thuận tiện hơn. Khai báo có/không sử dụng quyền chứng từ.

* Phần mềm kế toán LinkQ.

- Phần mềm kế toán LinkQ là phần mềm được xây dựng trên công cụ lập trình tiên tiến C#.NET, cơ sở dữ liệu SQL Server tích hợp trên Font chuẩn Unicode.

- Mô hình cấp dữ liệu cho phép tập hợp và quản lý theo sơ đồ Tổng công ty – công ty thành viên chi nhánh.

- Tính linh động, dễ chỉnh sửa: Cho phép người dùng khai báo thêm các trường thông tin để theo dõi.

- Theo dõi và hạch toán song song nhiều loại tiền tệ.

- Cho phép làm việc trên nhiều cửa sổ trong cùng 1 thời điểm, di chuyển nhanh đến danh mục hay chứng từ trên nhiều phân hệ khác.

- Giao diện và báo cáo tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Hoa và ngôn ngữ khác do người dùng tự định nghĩa.

- Kết xuất dữ liệu ra bộ office dễ dàng, kết xuất trực tiếp qua HTTK, iHTKK, TaxOnline.

- Tích hợp trên nhiều hệ điều hành như: Winxp, Vista, Win 7.

- Có thể kết nối dữ liệu từ xa (trường hợp bán hàng có showroom, chi nhánh, công ty con..)

KẾT LUẬN

Khóa luận: “Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang” đã đề cập đến những vấn đề cơ bản sau:

❖ Về mặt lý luận: Đưa ra những vấn đề chung nhất về vốn bằng tiền và tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại các doanh nghiệp.

❖ Về mặt thực tiễn: Phản ánh khá đầy đủ về tổ chức hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang với số liệu chứng minh và tình hình thực tế năm 2015. Đồng thời khóa luận cũng đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.

Do hạn chế về hiểu biết lý luận và thực tiễn, hơn nữa thời gian thực tập tại Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang có hạn nên trong quá trình nghiên cứu và trình bày bài viết này không tránh khỏi sai sót và hạn chế. Em rất mong có được sự đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô cùng cán bộ phòng kế toán trong Công ty để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Hải Phòng, ngày 25 tháng 12 năm 2016

Sinh viên

Phạm Tuấn Anh

TÀI LIỆU THAM KHẢO.

- 1. Chế độ kế toán Doanh nghiệp vừa và nhỏ năm 2014** – NXB. Bộ tài chính.
- 2. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam** – NXB. Tài chính.
- 3. Hướng dẫn hạch toán kế toán Doanh nghiệp vừa và nhỏ** - TS. Hà Thị Ngọc Hà – NXB Tài chính.
- 3. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1)** – Hệ thống tài khoản kế toán – Nhà xuất bản tài chính.
- 4. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 2)** – Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ kế toán, sơ đồ kế toán - Nhà xuất bản tài chính.
- 8. Tài liệu tham khảo** tại Phòng kế toán Công ty TNHH xây dựng Hùng Quang.